

BÁO CÁO
**Về trả lời ý kiến, kiến nghị của đại biểu HĐND tỉnh
trước kỳ họp thứ 15, HĐND tỉnh khóa X**

Thực hiện Công văn số 220/HĐND ngày 02/7/2024 về việc thông nhất nội dung chất vấn, trả lời chất vấn và giải trình tại kỳ họp thứ 15, HĐND tỉnh; Công văn số 222/HĐND ngày 02/7/2024 của Thường trực HĐND tỉnh về việc đề nghị xem xét, trả lời ý kiến, kiến nghị của đại biểu HĐND tỉnh, kèm theo Báo cáo số 221/BC-HĐND ngày 02/7/2024 về tình hình và kết quả thảo luận tại phiên họp Tổ đại biểu HĐND tỉnh trước kỳ họp thứ 15 (giữa năm 2024), HĐND tỉnh khóa X;

Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo, giải trình cụ thể như sau:

I. Báo cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh về tình hình kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh 6 tháng đầu năm; phương hướng, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2024

1. Đánh giá tình hình kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh 6 tháng đầu năm 2024

a) Lĩnh vực kinh tế

- Tổ đại biểu đơn vị thị xã Bình Long và huyện Lộc Ninh

+ Công tác quản lý nhà nước và thực hiện đầu tư nâng cấp, mở rộng một số dự án BOT giao thông trên địa bàn tỉnh còn nhiều khó khăn, vướng mắc kéo dài chưa được giải quyết. Đề nghị UBND tỉnh quan tâm có giải pháp khắc phục.

Giải trình:

Vừa qua, Ban Kinh tế Ngân sách HĐND tỉnh đã kiểm tra, khảo sát việc đầu tư các dự án nâng cấp, mở rộng một số dự án BOT giao thông trên địa bàn tỉnh (Báo cáo số 33/BC-HĐND-KTNS ngày 19/6/2024); theo đó, việc triển khai các dự án BOT giao thông trên địa bàn tỉnh vẫn tồn tại một số khó khăn, vướng mắc đến nay chưa được xử lý dứt điểm như:

(i) Dự án Nâng cấp, mở rộng QL.13 đoạn từ Km62+700 (ranh giới tỉnh Bình Dương) đến Km95+000 (thị trấn An Lộc, thị xã Bình Long) chưa hoàn thành phê duyệt quyết toán. Nguyên nhân: Một số hạng mục vỉa hè, cây xanh đến năm 2022, nhà đầu tư mới được địa phương bàn giao mặt bằng sạch, mặc dù Nhà đầu tư đã tập trung nguồn lực để triển khai thi công; tuy nhiên đến nay, vẫn chưa thi công hoàn thành hết các hạng mục vỉa hè, cây xanh, đặc biệt là các đoạn: qua thị xã

Chợn Thành (nay là phường Hưng Long, phường Minh Hưng); huyện Hớn Quản (thị trấn Tân Khai, xã Thanh Bình) và thị xã Bình Long;

(ii) Dự án Nâng cấp, mở rộng QL13 đoạn từ thị trấn An Lộc đến ngã ba Chiu Riu theo hình thức BOT, nhà đầu tư chưa tổ chức lập hồ sơ dự án điều chỉnh theo quy mô điều chỉnh tại Công văn số 1461/UBND-KTTH ngày 03/6/2016 của UBND tỉnh nên chưa đủ cơ sở để thực hiện thủ tục quyết toán công trình;

(iii) Dự án nâng cấp, mở rộng đường ĐT.741 đoạn Bàu Tru - Đồng Xoài (giai đoạn 2), UBND huyện Đồng Phú chưa tổ chức bàn giao mặt bằng sạch để nhà đầu tư triển khai thi công hoàn thành các hạng mục còn tồn tại (khoảng 6km vỉa hè trên tuyến, một số vị trí mở rộng mặt đường 3,5m chủ yếu trên địa bàn xã Tân Lập và hạ lưu thoát nước). Đồng thời, dự án đến nay đã hết thời gian thực hiện, cần phải thực hiện gia hạn thời gian thực hiện;

(iv) Dự án điều chỉnh, nâng cấp, mở rộng ĐT.741 đoạn từ Đồng Xoài đi Phước Long, dự án đến nay đã hết thời gian thực hiện tuy nhiên nhà đầu tư vẫn chưa thi công hoàn thành, nguyên nhân do UBND huyện Đồng Phú và UBND huyện Phú Riềng chưa hoàn thành công tác GPMB để bàn giao mặt bằng sạch cho Nhà đầu tư để triển khai thi công.

Để giải quyết các khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện các dự án giao thông được đầu tư theo hình thức BOT trên địa bàn tỉnh, UBND tỉnh đã thành lập Tổ rà soát các dự án BOT và BT trên địa bàn tỉnh tại Quyết định số 925/QĐ-UBND ngày 05/6/2023, hiện đang thực hiện công tác kiểm tra từng dự án BOT và BT trên địa bàn các huyện, thị xã, thành phố, đánh giá toàn diện, đầy đủ về quy trình, thủ tục đầu tư, hợp đồng và thi công công trình theo quy định pháp luật tại từng thời điểm cụ thể. Tiếp thu ý kiến của Tổ đại biểu, trong thời gian tới UBND tỉnh sẽ tiếp tục chỉ đạo Sở Giao thông vận tải, Sở Kế hoạch và Đầu tư và các địa phương có liên quan đưa ra các giải pháp cụ thể để giải quyết dứt điểm các khó khăn, vướng mắc của các dự án BOT và BT trên địa bàn tỉnh.

+ Công tác quản lý, khai thác, sử dụng tài sản công ở một số cơ quan, đơn vị, địa phương còn hạn chế, hiệu quả sử dụng chưa cao. Đề nghị UBND tỉnh quan tâm chấn chỉnh.

Giải trình:

Theo quy định tại Điều 22 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, thì cơ quan, tổ chức, đơn vị được giao quản lý, sử dụng tài sản công có trách nhiệm bảo vệ, khai thác và sử dụng hiệu quả tài sản công, đảm bảo sử dụng tài sản công đúng mục đích, tiêu chuẩn, định mức, chế độ; bảo đảm hiệu quả, tiết kiệm. Ngoài ra, việc quản lý sử dụng tài sản công trên địa bàn tỉnh đã được HĐND tỉnh phân cấp cụ thể tại Nghị quyết số 07/2018/NQ-HĐND ngày 12/7/2018, Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 13/7/2020 và các văn bản khác có liên quan.

Trong thời gian qua, Sở Tài chính đã có văn bản hướng dẫn và tham mưu UBND tỉnh ban hành nhiều văn bản chỉ đạo cơ quan, ban, ngành và địa phương trên địa bàn tỉnh nhằm thực hiện tốt công tác quản lý, sử dụng tài sản công phù hợp với các quy định hiện hành. Tuy nhiên, hiện vẫn còn một số cơ quan, ban, ngành



và địa phương trên địa bàn tỉnh chưa thực hiện tốt công tác quản lý, sử dụng tài sản công dẫn đến hiệu quả sử dụng tài sản công chưa cao.

Trong thời gian tới, Sở Tài chính sẽ tiếp tục có văn bản hướng dẫn, tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo công tác quản lý tài sản công, cơ sở dữ liệu về tài sản công thuộc phạm vi quản lý của địa phương; báo cáo kê khai tài sản công và tình hình quản lý, sử dụng tài sản công theo quy định của pháp luật; lồng ghép nội dung kiểm tra tình hình quản lý, sử dụng tài sản công tại một số cơ quan, ban, ngành và địa phương trên địa bàn tỉnh vào kế hoạch thanh tra tài chính hàng năm của Sở Tài chính để kịp thời hướng dẫn, chấn chỉnh, xử lý theo thẩm quyền hoặc tham mưu cấp có thẩm quyền xử lý nếu phát hiện sai sót.

+ Thu tiền sử dụng đất 6 tháng đầu năm đạt thấp. Một trong số nguyên nhân là việc chậm phê duyệt kế hoạch sử dụng đất cấp huyện, ảnh hưởng đến thủ tục đấu giá quyền sử dụng đất. Người dân đăng ký chuyển mục đích sử dụng đất nhưng không đến đóng tiền, thực hiện nghĩa vụ tài chính nên không huy động được nguồn thu. Đề nghị có giải pháp khắc phục trong thời gian tới.

Giải trình:

(1) Đối với việc chậm phê duyệt kế hoạch sử dụng đất hàng năm cấp huyện:

Kế hoạch sử dụng đất hàng năm cấp huyện do UBND các huyện, thị xã, thành phố lập và trình Hội đồng thẩm định quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp tỉnh thẩm định. Sau khi UBND huyện, thị xã, thành phố tiếp thu, chỉnh sửa theo Biên bản thẩm định của Hội đồng thẩm định, Sở Tài nguyên và Môi trường trình UBND tỉnh phê duyệt.

Kế hoạch sử dụng đất hàng năm cấp huyện được Hội đồng thẩm định tổ chức thẩm định đúng thời gian quy định. Tuy nhiên, việc tiếp thu và chỉnh sửa hoàn thiện hồ sơ thường chậm thực hiện; quá trình tiếp thu, chỉnh sửa chưa đảm bảo nội dung trong Biên bản thẩm định dẫn đến phải rà soát đề nghị chỉnh sửa nhiều lần. Mặt khác, trong năm 2024, đăng ký nhu cầu sử dụng đất phi nông nghiệp (đặc biệt là đất giao thông, đất ở, đất sản xuất phi nông nghiệp...) của các huyện, thị xã, thành phố là rất lớn, trong khi năm 2024 là năm áp cuối của kỳ kế hoạch sử dụng đất cấp tỉnh giai đoạn 2021 - 2025, các chỉ tiêu sử dụng đất phải đảm bảo theo chỉ tiêu phân bổ của Chính phủ tại Quyết định 326/QĐ-TTg (chỉ tiêu phân bổ của Chính phủ thì rất thấp, có trường hợp thấp hơn hiện trạng sử dụng đất); vì vậy, khó khăn trong việc rà soát các danh mục dự án, công trình. Bên cạnh đó, kế hoạch sử dụng đất cấp huyện năm 2004 phải thông qua Hội đồng nhân dân cùng cấp được tổ chức cuối năm 2023 cũng dẫn đến việc chậm lập và trình phê duyệt kế hoạch sử dụng đất hàng năm cấp huyện.

Giải pháp:

+ Hiện nay, Sở Tài nguyên và Môi trường đã có văn bản đôn đốc các huyện, thị xã, thành phố khẩn trương lập và trình Kế hoạch sử dụng đất năm 2025 để tổ chức thẩm định, trình phê duyệt đúng theo quy định. UBND tỉnh đề nghị UBND các huyện, thị xã, thành phố quan tâm trong việc lập, trình phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất đảm bảo chất lượng, đúng thời gian quy định.



+ Tại khoản 8, Điều 100, Nghị định số 43/2014/NĐ-CP (được sửa đổi tại Nghị định số 01/2017/NĐ-CP) quy định: “*8. Khi kết thúc kế hoạch sử dụng đất hàng năm cấp huyện mà các chỉ tiêu kế hoạch sử dụng đất chưa thực hiện hết thì vẫn được tiếp tục thực hiện đến khi kế hoạch sử dụng đất của năm tiếp theo được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.*”

Căn cứ quy định này, đề nghị các địa phương tiếp tục thực hiện đến khi kế hoạch sử dụng đất của năm tiếp theo được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

+ Tại điểm c, khoản 3, Điều 7, Nghị định số 43/2014/NĐ-CP (được sửa đổi tại Nghị định số 148/2020/NĐ-CP) quy định: *c) Trong trường hợp cần thiết mà phải điều chỉnh về quy mô, địa điểm và số lượng dự án, công trình hoặc nhu cầu sử dụng đất của hộ gia đình, cá nhân nhưng không làm thay đổi về chỉ tiêu sử dụng đất theo loại đất và khu vực sử dụng đất theo chức năng trong quy hoạch sử dụng đất cấp huyện thì Phòng Tài nguyên và Môi trường tổng hợp nhu cầu sử dụng đất của tổ chức, hộ gia đình, cá nhân trình Ủy ban nhân dân cấp huyện báo cáo Sở Tài nguyên và Môi trường. Sở Tài nguyên và Môi trường trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định và cập nhật vào kế hoạch sử dụng đất hàng năm cấp huyện.”*

Căn cứ quy định trên, Sở Tài nguyên và Môi trường sẽ tham mưu UBND tỉnh xem xét, giải quyết để tháo gỡ khó khăn cho các địa phương.

(2) *Việc người dân đăng ký chuyển mục đích sử dụng đất nhưng không đến đóng tiền, thực hiện nghĩa vụ tài chính nên không huy động được nguồn thu:* Đề nghị UBND các huyện, thị xã, thành phố thường xuyên theo dõi, rà soát, loại bỏ các trường hợp đã đăng ký chuyển mục đích sử dụng đất nhưng không thực hiện nghĩa vụ tài chính theo quy định để chuyển cho các đối tượng khác có nhu cầu và đủ điều kiện theo quy định.

+ Quy hoạch khoáng sản của trung ương chồng lấn ở một số vị trí trên địa bàn tỉnh, ảnh hưởng việc triển khai thực hiện các dự án và thực hiện các nhiệm vụ kinh tế - xã hội của địa phương. Đề nghị UBND tỉnh có giải pháp điều hành kinh tế - xã hội phù hợp với tình hình và các giải pháp để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc về chồng lấn quy hoạch.

Giải trình:

Trên địa bàn tỉnh Bình Phước có quy hoạch khoáng sản do Trung ương thực hiện gồm Quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng các loại khoáng sản làm vật liệu xây dựng thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 do Bộ Xây dựng thực hiện được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1626/QĐ-TTg ngày 15/12/2023 (*các loại khoáng sản năm trong quy hoạch gồm đá vôi làm xi măng, sét, laterit, puzolan làm phụ gia xi măng, cao lanh*) và Quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng các loại khoáng sản thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 do Bộ Công thương thực hiện, được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 866/QĐ-TTg ngày 18/7/2023 (*quy hoạch khoáng sản bô-xít*).

the first time, and the author has been unable to find any reference to it in the literature. It is described here, and its properties are discussed.

The compound was obtained by the reduction of 2,6-dinitro-4-nitrophenylhydrazine with tin(II) chloride in hydrochloric acid. The product was purified by recrystallization from ethanol. The yield was 60%.

The infrared spectrum of the compound shows absorption bands at 3350, 1650, 1550, 1450, 1350, 1250, 1150, 1050, 950, 850, 750, 650, and 550 cm⁻¹. The ultraviolet spectrum shows absorption bands at 250, 300, 350, 400, 450, 500, 550, 600, 650, 700, 750, 800, 850, 900, 950, 1000, 1050, 1100, 1150, 1200, 1250, 1300, 1350, 1400, 1450, 1500, 1550, 1600, 1650, 1700, 1750, 1800, 1850, 1900, 1950, 2000, 2050, 2100, 2150, 2200, 2250, 2300, 2350, 2400, 2450, 2500, 2550, 2600, 2650, 2700, 2750, 2800, 2850, 2900, 2950, 3000, 3050, 3100, 3150, 3200, 3250, 3300, 3350, 3400, 3450, 3500, 3550, 3600, 3650, 3700, 3750, 3800, 3850, 3900, 3950, 4000, 4050, 4100, 4150, 4200, 4250, 4300, 4350, 4400, 4450, 4500, 4550, 4600, 4650, 4700, 4750, 4800, 4850, 4900, 4950, 5000, 5050, 5100, 5150, 5200, 5250, 5300, 5350, 5400, 5450, 5500, 5550, 5600, 5650, 5700, 5750, 5800, 5850, 5900, 5950, 6000, 6050, 6100, 6150, 6200, 6250, 6300, 6350, 6400, 6450, 6500, 6550, 6600, 6650, 6700, 6750, 6800, 6850, 6900, 6950, 7000, 7050, 7100, 7150, 7200, 7250, 7300, 7350, 7400, 7450, 7500, 7550, 7600, 7650, 7700, 7750, 7800, 7850, 7900, 7950, 8000, 8050, 8100, 8150, 8200, 8250, 8300, 8350, 8400, 8450, 8500, 8550, 8600, 8650, 8700, 8750, 8800, 8850, 8900, 8950, 9000, 9050, 9100, 9150, 9200, 9250, 9300, 9350, 9400, 9450, 9500, 9550, 9600, 9650, 9700, 9750, 9800, 9850, 9900, 9950, 10000, 10050, 10100, 10150, 10200, 10250, 10300, 10350, 10400, 10450, 10500, 10550, 10600, 10650, 10700, 10750, 10800, 10850, 10900, 10950, 11000, 11050, 11100, 11150, 11200, 11250, 11300, 11350, 11400, 11450, 11500, 11550, 11600, 11650, 11700, 11750, 11800, 11850, 11900, 11950, 12000, 12050, 12100, 12150, 12200, 12250, 12300, 12350, 12400, 12450, 12500, 12550, 12600, 12650, 12700, 12750, 12800, 12850, 12900, 12950, 13000, 13050, 13100, 13150, 13200, 13250, 13300, 13350, 13400, 13450, 13500, 13550, 13600, 13650, 13700, 13750, 13800, 13850, 13900, 13950, 14000, 14050, 14100, 14150, 14200, 14250, 14300, 14350, 14400, 14450, 14500, 14550, 14600, 14650, 14700, 14750, 14800, 14850, 14900, 14950, 15000, 15050, 15100, 15150, 15200, 15250, 15300, 15350, 15400, 15450, 15500, 15550, 15600, 15650, 15700, 15750, 15800, 15850, 15900, 15950, 16000, 16050, 16100, 16150, 16200, 16250, 16300, 16350, 16400, 16450, 16500, 16550, 16600, 16650, 16700, 16750, 16800, 16850, 16900, 16950, 17000, 17050, 17100, 17150, 17200, 17250, 17300, 17350, 17400, 17450, 17500, 17550, 17600, 17650, 17700, 17750, 17800, 17850, 17900, 17950, 18000, 18050, 18100, 18150, 18200, 18250, 18300, 18350, 18400, 18450, 18500, 18550, 18600, 18650, 18700, 18750, 18800, 18850, 18900, 18950, 19000, 19050, 19100, 19150, 19200, 19250, 19300, 19350, 19400, 19450, 19500, 19550, 19600, 19650, 19700, 19750, 19800, 19850, 19900, 19950, 20000, 20050, 20100, 20150, 20200, 20250, 20300, 20350, 20400, 20450, 20500, 20550, 20600, 20650, 20700, 20750, 20800, 20850, 20900, 20950, 21000, 21050, 21100, 21150, 21200, 21250, 21300, 21350, 21400, 21450, 21500, 21550, 21600, 21650, 21700, 21750, 21800, 21850, 21900, 21950, 22000, 22050, 22100, 22150, 22200, 22250, 22300, 22350, 22400, 22450, 22500, 22550, 22600, 22650, 22700, 22750, 22800, 22850, 22900, 22950, 23000, 23050, 23100, 23150, 23200, 23250, 23300, 23350, 23400, 23450, 23500, 23550, 23600, 23650, 23700, 23750, 23800, 23850, 23900, 23950, 24000, 24050, 24100, 24150, 24200, 24250, 24300, 24350, 24400, 24450, 24500, 24550, 24600, 24650, 24700, 24750, 24800, 24850, 24900, 24950, 25000, 25050, 25100, 25150, 25200, 25250, 25300, 25350, 25400, 25450, 25500, 25550, 25600, 25650, 25700, 25750, 25800, 25850, 25900, 25950, 26000, 26050, 26100, 26150, 26200, 26250, 26300, 26350, 26400, 26450, 26500, 26550, 26600, 26650, 26700, 26750, 26800, 26850, 26900, 26950, 27000, 27050, 27100, 27150, 27200, 27250, 27300, 27350, 27400, 27450, 27500, 27550, 27600, 27650, 27700, 27750, 27800, 27850, 27900, 27950, 28000, 28050, 28100, 28150, 28200, 28250, 28300, 28350, 28400, 28450, 28500, 28550, 28600, 28650, 28700, 28750, 28800, 28850, 28900, 28950, 29000, 29050, 29100, 29150, 29200, 29250, 29300, 29350, 29400, 29450, 29500, 29550, 29600, 29650, 29700, 29750, 29800, 29850, 29900, 29950, 30000, 30050, 30100, 30150, 30200, 30250, 30300, 30350, 30400, 30450, 30500, 30550, 30600, 30650, 30700, 30750, 30800, 30850, 30900, 30950, 31000, 31050, 31100, 31150, 31200, 31250, 31300, 31350, 31400, 31450, 31500, 31550, 31600, 31650, 31700, 31750, 31800, 31850, 31900, 31950, 32000, 32050, 32100, 32150, 32200, 32250, 32300, 32350, 32400, 32450, 32500, 32550, 32600, 32650, 32700, 32750, 32800, 32850, 32900, 32950, 33000, 33050, 33100, 33150, 33200, 33250, 33300, 33350, 33400, 33450, 33500, 33550, 33600, 33650, 33700, 33750, 33800, 33850, 33900, 33950, 34000, 34050, 34100, 34150, 34200, 34250, 34300, 34350, 34400, 34450, 34500, 34550, 34600, 34650, 34700, 34750, 34800, 34850, 34900, 34950, 35000, 35050, 35100, 35150, 35200, 35250, 35300, 35350, 35400, 35450, 35500, 35550, 35600, 35650, 35700, 35750, 35800, 35850, 35900, 35950, 36000, 36050, 36100, 36150, 36200, 36250, 36300, 36350, 36400, 36450, 36500, 36550, 36600, 36650, 36700, 36750, 36800, 36850, 36900, 36950, 37000, 37050, 37100, 37150, 37200, 37250, 37300, 37350, 37400, 37450, 37500, 37550, 37600, 37650, 37700, 37750, 37800, 37850, 37900, 37950, 38000, 38050, 38100, 38150, 38200, 38250, 38300, 38350, 38400, 38450, 38500, 38550, 38600, 38650, 38700, 38750, 38800, 38850, 38900, 38950, 39000, 39050, 39100, 39150, 39200, 39250, 39300, 39350, 39400, 39450, 39500, 39550, 39600, 39650, 39700, 39750, 39800, 39850, 39900, 39950, 40000, 40050, 40100, 40150, 40200, 40250, 40300, 40350, 40400, 40450, 40500, 40550, 40600, 40650, 40700, 40750, 40800, 40850, 40900, 40950, 41000, 41050, 41100, 41150, 41200, 41250, 41300, 41350, 41400, 41450, 41500, 41550, 41600, 41650, 41700, 41750, 41800, 41850, 41900, 41950, 42000, 42050, 42100, 42150, 42200, 42250, 42300, 42350, 42400, 42450, 42500, 42550, 42600, 42650, 42700, 42750, 42800, 42850, 42900, 42950, 43000, 43050, 43100, 43150, 43200, 43250, 43300, 43350, 43400, 43450, 43500, 43550, 43600, 43650, 43700, 43750, 43800, 43850, 43900, 43950, 44000, 44050, 44100, 44150, 44200, 44250, 44300, 44350, 44400, 44450, 44500, 44550, 44600, 44650, 44700, 44750, 44800, 44850, 44900, 44950, 45000, 45050, 45100, 45150, 45200, 45250, 45300, 45350, 45400, 45450, 45500, 45550, 45600, 45650, 45700, 45750, 45800, 45850, 45900, 45950, 46000, 46050, 46100, 46150, 46200, 46250, 46300, 46350, 46400, 46450, 46500, 46550, 46600, 46650, 46700, 46750, 46800, 46850, 46900, 46950, 47000, 47050, 47100, 47150, 47200, 47250, 47300, 47350, 47400, 47450, 47500, 47550, 47600, 47650, 47700, 47750, 47800, 47850, 47900, 47950, 48000, 48050, 48100, 48150, 48200, 48250, 48300, 48350, 48400, 48450, 48500, 48550, 48600, 48650, 48700, 48750, 48800, 48850, 48900, 48950, 49000, 49050, 49100, 49150, 49200, 49250, 49300, 49350, 49400, 49450, 49500, 49550, 49600, 49650, 49700, 49750, 49800, 49850, 49900, 49950, 50000, 50050, 50100, 50150, 50200, 50250, 50300, 50350, 50400, 50450, 50500, 50550, 50600, 50650, 50700, 50750, 50800, 50850, 50900, 50950, 51000, 51050, 51100, 51150, 51200, 51250, 51300, 51350, 51400, 51450, 51500, 51550, 51600, 51650, 51700, 51750, 51800, 51850, 51900, 51950, 52000, 52050, 52100, 52150, 52200, 52250, 52300, 52350, 52400, 52450, 52500, 52550, 52600, 52650, 52700, 52750, 52800, 52850, 52900, 52950, 53000, 53050, 53100, 53150, 53200, 53250, 53300, 53350, 53400, 53450, 53500, 53550, 53600, 53650, 53700, 53750, 53800, 53850, 53900, 53950, 54000, 54050, 54100, 54150, 54200, 54250, 54300, 54350, 54400, 54450, 54500, 54550, 54600, 54650, 54700, 54750, 54800, 54850, 54900, 54950, 55000, 55050, 55100, 55150, 55200, 55250, 55300, 55350, 55400, 55450, 55500, 55550, 55600, 55650, 55700, 55750, 55800, 55850, 55900, 55950, 56000, 56050, 56100, 56150, 56200, 56250, 56300, 56350, 56400, 56450, 56500, 56550, 56600, 56650, 56700, 56750, 56800, 56850, 56900, 56950, 57000, 57050, 57100, 57150, 57200, 57250, 57300, 57350, 57400, 57450, 57500, 57550, 57600, 57650, 57700, 57750, 57800, 57850, 57900, 57950, 58000, 58050, 58100, 58150, 58200, 58250, 58300, 58350, 58400, 58450, 58500, 58550, 58600, 58650, 58700, 58750, 58800, 58850, 58900, 58950, 59000, 59050, 59100, 59150, 59200, 59250, 59300, 59350, 59400, 59450, 59500, 59550, 59600, 59650, 59700, 59750, 59800, 59850, 59900, 59950, 60000, 60050, 60100, 60150, 60200, 60250, 60300, 60350, 60400, 60450, 60500, 60550, 60600, 60650, 60700, 60750, 60800, 60850, 60900, 60950, 61000, 61050, 61100, 61150, 61200, 61250, 61300, 61350, 61400, 61450, 61500, 61550, 61600, 61650, 61700, 61750, 61800, 61850, 61900, 61950, 62000, 62050, 62100, 62150, 62200, 62250, 62300, 62350, 62400, 62450, 62500, 62550, 62600, 62650, 62700, 62750, 62800, 62850, 62900, 62950, 63000, 63050, 63100, 63150, 63200, 63250, 63300, 63350, 63400, 63450, 63500, 63550, 63600, 63650, 63700, 63750, 63800, 63850, 63900, 63950, 64000, 64050, 64100, 64150, 64200, 64250, 64300, 64350, 64400, 64450, 64500, 64550, 64600, 64650, 64700, 64750, 64800, 64850, 64900, 64950, 65000, 65050, 65100, 65150, 65200, 65250, 65300, 65350, 65400, 65450, 65500, 65550, 65600, 65650, 65700, 65750, 65800, 65850, 65900, 65950, 66000, 66050, 66100, 66150, 66200, 66250, 66300, 66350, 66400, 66450, 66500, 66550, 66600, 66650, 66700, 66750, 66800, 66850, 66900, 66950, 67000, 67050, 67100, 67150, 67200, 67250, 67300, 67350, 67400, 67450, 67500, 67550, 67600, 67650, 67700, 67750, 67800, 67850, 67900, 67950, 68000, 68050, 68100, 68150, 68200, 68250, 68300, 68350, 68400, 68450, 68500, 68550, 68600, 68650, 68700, 68750, 68800, 68850, 68900, 68950, 69000, 69050, 69100, 69150, 69200, 69250, 69300, 69350, 69400, 69450, 69500, 69550, 69600, 69650, 69700, 69750, 69800, 69850, 69900, 69950, 70000, 70050, 70100, 70150, 70200, 70250, 70300, 70350, 70400, 70450, 70500, 70550, 70600, 70650, 70700, 70750, 70800, 70850, 70900, 70950, 71000, 71050, 71100, 71150, 71200, 71250, 71300, 71350, 71400, 71450, 71500, 71550, 71600, 71650, 71700, 71750, 71800, 71850, 71900, 71950, 72000, 72050, 72100, 72150, 72200, 72250, 72300, 72350, 72400, 72450, 72500, 72550, 72600, 72650, 72700, 72750, 72800, 72850, 72900, 72950, 73000, 73050, 73100, 73150, 73200, 73250, 73300, 73350, 73400, 73450, 73500, 73550, 73600, 73650, 73700, 73750, 73800, 73850, 73900, 73950, 74000, 74050, 74100, 74150, 74200, 74250, 74300, 74350, 74400, 74450, 74500, 74550, 74600, 74650, 74700, 74750, 74800, 74850, 74900, 74950, 75000, 75050, 75100, 75150, 75200, 75250, 75300, 75350, 75400, 75450, 75500, 75550, 75600, 75650, 75700, 75750, 75800, 75850, 75900, 75950, 76000, 76050, 76100, 76150, 76200, 76250, 76300, 76350, 76400, 76450, 76500, 76550, 76600, 76650, 76700, 76750, 76800, 76850, 76900, 76950, 77000, 77050, 77100, 77150, 77200, 77250, 77300, 77350, 77400, 77450, 77500, 77550, 77600, 77650, 77700, 77750, 77800, 77850, 77900, 77950, 78000, 78050, 78100, 78150, 78200, 78250, 78300, 78350, 78400, 78450, 78500, 78550, 78600, 78650, 78700, 78750, 78800, 78850, 78900, 78950, 79000, 79050, 79100, 79150, 79

Thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về khoáng sản làm vật liệu xây dựng, Sở Xây dựng đã tham mưu UBND tỉnh góp ý đối với dự thảo Tờ trình, Quyết định ban hành Kế hoạch thực hiện Quy hoạch khoáng sản làm vật liệu xây dựng theo Quyết định số 1626/QĐ-TTg ngày 15/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ tại Công văn số 689/SXD-QLXD ngày 20/3/2024. Trong đó, Sở Xây dựng đã tham mưu UBND tỉnh kiến nghị Bộ Xây dựng xem xét điều chỉnh giảm diện tích quy hoạch vùng mỏ hoặc xây dựng kế hoạch khai thác cụ thể để không ảnh hưởng đến việc phát triển đô thị, kinh tế xã hội, quy hoạch giao thông, cũng như đời sống của nhân dân tại một số khu vực mỏ Cao lanh trên địa bàn thị xã Chơn Thành.

Việc quy hoạch thăm dò, khai thác bô-xít trên địa bàn tỉnh Bình Phước thực hiện theo Quyết định số 866/QĐ-TTg ngày 18/7/2023 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng các loại khoáng sản thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050. Sở Công Thương đã phối hợp với các sở, ngành, UBND huyện Bù Đăng, Đồng Phú, Phú Riềng rà soát chồng lấn, khó khăn, vướng mắc và tham mưu UBND tỉnh có Báo cáo số 96/BC-UBND ngày 03/4/2024 về việc rà soát chồng lấn, khó khăn, vướng mắc, kiến nghị khi triển khai thực hiện quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng các loại khoáng sản thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 và khu vực dự trữ khoáng sản bô-xít trên địa bàn tỉnh Bình Phước theo Quyết định số 1277/QĐ-TTg ngày 01/11/2023 báo cáo, xin ý kiến Thủ tướng Chính phủ, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Công Thương. Trong đó, đã có báo cáo việc quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến, sử dụng khoáng sản bô-xít có phạm vi rất rộng, bao trùm lên nhiều công trình, dự án đầu tư phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, đặc biệt là các công trình, dự án thuộc danh mục đầu tư công trung hạn; các dự án lớn, quan trọng; các dự án thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia; các dự án kinh tế - xã hội của doanh nghiệp và người dân, ảnh hưởng đến quá trình phát triển của địa phương. Tác động và ảnh hưởng rất lớn đến việc hoạch định, xây dựng kế hoạch đầu tư, phát triển kinh tế - xã hội; chồng lấn với các quy hoạch khác, gây khó khăn trong quản lý, bảo vệ khoáng sản và đề xuất một số kiến nghị đối với Chính phủ và các Bộ, ngành xem xét, tháo gỡ vướng mắc liên quan đến quy hoạch thăm dò, khai thác bô-xít. Tuy nhiên, đến nay kiến nghị của tỉnh vẫn chưa được xem xét, giải quyết.

Ngày 24/3/2024, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 333/QĐ-TTg phê duyệt Kế hoạch thực hiện Quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng các loại khoáng sản thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050. Thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh, Sở Công Thương đã chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, các sở, ngành liên quan, UBND các huyện Bù Đăng, Đồng Phú, Phú Riềng tham mưu UBND tỉnh ban hành văn bản triển khai Kế hoạch thực hiện Quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng các loại khoáng sản thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 (*Tờ trình số 31/TTr-SCT ngày 26/6/2024*). Dự kiến trong tuần 28/2024, UBND tỉnh sẽ ban hành văn bản triển khai thực hiện; trong đó, sẽ giao nhiệm vụ cho Sở Tài nguyên và Môi trường: (i) Tham mưu UBND tỉnh phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường trong việc lập đề án triển khai khoanh định chính xác tọa độ khép góc các khu vực sẽ cấp phép trên địa bàn tỉnh để giảm thiểu diện tích chiếm đất bị ảnh hưởng của các dự án khai thác mỏ,



đảm bảo vẫn nằm trong tọa độ khép góc của khu vực có khoáng sản đã quy hoạch đồng thời xác định, loại bỏ các khu vực không chứa khoáng sản hoặc có khoáng sản trữ lượng không tập trung, phân tán, hàm lượng trữ lượng thấp (khai thác không có hiệu quả kinh tế); (ii) Tham mưu UBND tỉnh trong việc chuyển đổi mục đích sử dụng đất, triển khai các dự án phát triển kinh tế - xã hội khác trên phần diện tích không có khoáng sản được loại bỏ trên cùng một khu vực đã quy hoạch.

+ Sớm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong việc giải quyết hồ sơ liên quan đến bản đồ chính quy huyện Lộc Ninh, việc cấp đổi GCNQSD đất trên địa bàn huyện đang có bất cập thuộc các dự án phục hồi hành lang đường bộ và dự án đường ray xe lửa. Đề nghị Sở Tài nguyên và Môi trường có giải pháp cho người dân sớm được đổi sổ. Hiện nay, có nhiều hộ dân không đổi được sổ nên không đủ điều kiện vay vốn thế chấp tại ngân hàng, các trường hợp đã vay trước đây nay đến kỳ hạn đáo hạn ngân hàng phải chịu mức lãi suất cao để đáo hạn ngân hàng.

Giải trình:

Về việc cấp đổi GCNQSD đất trên địa bàn huyện Lộc Ninh đang có bất cập do phục hồi hành lang bảo vệ đường bộ: Trước đây, tại địa bàn huyện Lộc Ninh, việc giao đất, cho thuê đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với đất lâm phần giao về địa phương quản lý theo quy hoạch 3 loại rừng đều trừ hành lang bảo vệ đường bộ. Tuy nhiên, khi đo đạc bản đồ chính quy mới có thể hiện hành lang bảo vệ đường bộ nên các đơn vị có chức năng gấp khó khăn trong việc thể hiện hành lang đường bộ trong cấp đổi GCNQSD đất. Đến nay, Sở Tài nguyên và Môi trường đã có hướng dẫn thực hiện tại Công văn số 1933/STNMT-CCQLĐĐ ngày 02/7/2024 về việc hướng dẫn giải quyết vướng mắc liên quan hồ sơ đất lâm nghiệp giao về địa phương quản lý có phần diện tích thuộc hành lang an toàn công trình.

Đối với hành lang đường ray xe lửa: Do đường ray xe lửa cũ đi qua 4 huyện, thị xã là Chơn Thành, Hớn Quản, Bình Long và Lộc Ninh và Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch mạng lưới đường sắt thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, theo đó Bình Phước có quy hoạch tuyến đường sắt từ Thành phố Hồ Chí Minh đến Lộc Ninh (trong đoạn từ Thành phố Hồ Chí Minh đến Chơn Thành: thực hiện đến năm 2030 và đoạn từ Chơn thành đến Lộc Ninh: thực hiện sau năm 2030). Để đảm bảo không ảnh hưởng đến quá trình xem xét cấp GCNQSD đất của người sử dụng đất, Sở Tài nguyên và Môi trường đã tổ chức họp với Phòng Tài nguyên và Môi trường các địa phương, các Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai, các đơn vị tư vấn đo đạc trong tuần làm việc thứ 25/2024. Hiện tại, Sở Tài nguyên và Môi trường đang phối hợp đơn vị tư vấn đo đạc tiếp tục kiểm tra, rà soát các vướng mắc liên quan đến dự án đường ray xe lửa và hướng dẫn các địa phương thực hiện cấp đổi GCNQSD đất. Dự kiến hoàn thành trong tháng 7 năm 2024.

- Tổ đại biểu đơn vị thị xã Chơn Thành và huyện Hớn Quản

+ Đề nghị UBND tỉnh tăng cường chỉ đạo để công tác đo đạc lại và điều chỉnh cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở các xã, phường trên địa bàn thị xã Chơn Thành.

Giải trình:

Công tác đo chính lý bản đồ địa chính; đăng ký đất đai, lập hồ sơ địa chính và xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai thị xã Chơn Thành được thực hiện theo Quyết định số 3071/QĐ-UBND ngày 03/12/2021 về việc phê duyệt Thiết kế kỹ thuật - Dự toán đo chính lý bản đồ địa chính; đăng ký đất đai, lập hồ sơ địa chính và xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai thị xã Chơn Thành.

Sở Tài nguyên và Môi trường đã phối hợp với UBND thị xã Chơn Thành tổ chức thực hiện. Đến nay, công tác đo chính lý bản đồ địa chính đã hoàn thành công tác ngoại nghiệp và biên tập bản đồ các xã phường. Đơn vị tư vấn đang phối hợp với các phòng chuyên môn của thị xã và UBND các xã, phường rà soát, cập nhật các tuyến đường giao thông phát sinh trên địa bàn thị xã đưa vào bản đồ địa chính chính quy. Trên cơ sở bản đồ chính quy, sẽ thực hiện đăng ký đất đai lập hồ sơ địa chính, cấp GCNQSD đất và xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai thị xã Chơn Thành. Dự kiến trong năm 2024 sẽ hoàn thành.

+ Đề nghị UBND tỉnh tăng cường chỉ đạo và có biện pháp xử lý tình trạng ô nhiễm môi trường trên địa bàn xã Minh Thắng và xã Nha Bích, thị xã Chơn Thành.

Giải trình:

Trên địa bàn xã Nha Bích và Minh Thắng, thị xã Chơn Thành có 06 trang trại chăn nuôi heo tập trung, 01 nhà máy sản xuất gạch và 04 nhà máy chế biến gỗ đã được UBND tỉnh phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường. Các trang trại chăn nuôi heo, cơ sở chế biến gỗ trên địa bàn xã Nha Bích và Minh Thắng đã thực hiện việc lập hồ sơ, thủ tục về môi trường và xây dựng các công trình xử lý nước thải, chất thải. Nhìn chung, các doanh nghiệp đều đã có ý thức thực hiện đầy đủ các biện pháp bảo vệ môi trường theo quy định. Nước thải sau xử lý của các trang trại sẽ được tái sử dụng cho dọn rửa chuồng trại và tưới cây trồng trong khuôn viên trang trại. Bụi, khí thải từ các nhà máy chế biến gỗ được thu gom, xử lý qua hệ thống xử lý khí thải sau đó thải ra môi trường. Tuy nhiên, vẫn còn có tình trạng phát tán mùi hôi từ các trang trại chăn nuôi heo tập trung, bụi, khí thải từ các nhà máy chế biến gỗ phát tán ra khu vực xung quanh dẫn đến có kiến nghị, phản ánh trong thời gian qua. Sở Tài nguyên và Môi trường đã tổ chức kiểm tra, yêu cầu các trang trại chăn nuôi, nhà máy chế biến gỗ trên địa bàn xã Nha Bích và Minh Thắng thực hiện thu gom, xử lý nước thải, bụi, khí thải theo quy định, tăng cường các biện pháp xử lý mùi hôi, bụi, khí thải, để không gây ảnh hưởng đến môi trường xung quanh. Sở Tài nguyên và Môi trường sẽ thường xuyên phối hợp với các sở, ngành, đơn vị có liên quan tổ chức kiểm tra, giám sát việc chấp hành các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường đối với doanh nghiệp đang hoạt động sản xuất, chăn nuôi trên địa bàn xã Nha Bích và Minh Thắng. Trường hợp, nếu phát hiện có hành vi gây ô nhiễm môi trường sẽ xử lý nghiêm theo quy định.

Đối với các trang trại, cơ sở sản xuất quy mô nhỏ thuộc thẩm quyền quản lý cấp huyện: Sở Tài nguyên và Môi trường đã đề nghị UBND các huyện, thị xã, thành phố tổ chức kiểm tra và có biện pháp xử lý đối với các cơ sở không đảm bảo quy định pháp luật về bảo vệ môi trường, có hành vi gây ô nhiễm môi trường theo quy định.

- Tổ đại biểu đơn vị huyện Phú Riềng và huyện Bù Đăng

+ Đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo các sở, ngành, địa phương có các giải pháp tháo gỡ khó khăn trong công tác giải phóng mặt bằng, đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công.

Giải trình:

Kết quả giải ngân vốn đầu tư công 6 tháng đầu năm 2024 của tỉnh đạt thấp 20,4%, thấp hơn 8,9 điểm % so với cùng kỳ năm 2023 (cùng kỳ năm 2023 là 29,3%). Để thúc đẩy giải ngân kế hoạch đầu tư vốn đầu tư công năm 2024, UBND tỉnh quyết định thành lập Tổ công tác tháo gỡ khó khăn vướng mắc, thúc đẩy giải ngân kế hoạch đầu tư vốn đầu tư công năm 2024 trên địa bàn tỉnh, trong đó rà soát, tổng hợp các khó khăn vướng mắc, phân tích nguyên nhân của những khó khăn vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện dự án đầu tư công, đưa ra các giải pháp nhằm thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn.

Tiếp thu ý kiến của Tổ đại biểu, trong thời gian tới UBND tỉnh sẽ tiếp tục chỉ đạo các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các chủ đầu tư thực hiện đồng bộ các giải pháp như sau: (1) Quyết liệt chỉ đạo, tổ chức thực hiện đồng bộ hiệu quả Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 05/01/2024 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, Dự toán ngân sách nhà nước năm 2024; Công điện số 24/CĐ-TTg ngày 22/3/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy nhanh tiến độ phân bổ và giải ngân vốn đầu tư công năm 2024; Công điện số 03/CĐ-BKHĐT ngày 04/6/2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc đẩy mạnh giải ngân kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2024, hoàn thiện thủ tục đầu tư đối với các dự án sử dụng tăng thu ngân sách trung ương năm 2022 và hoàn thành thu hồi toàn bộ vốn ứng trước theo quy định; Công văn số 1332/UBND-TH ngày 11/4/2024 và Chỉ thị số 05/CT-UBND ngày 06/6/2024 của UBND tỉnh về đẩy mạnh thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công năm 2024; (2) Chủ động, rà soát đánh giá khả năng giải ngân của từng dự án để có phương án điều chỉnh kế hoạch vốn từ những dự án chậm giải ngân sang dự án giải ngân tốt, có nhu cầu bổ sung trong nội bộ của địa phương theo quy định, để đảm bảo giải ngân hết số vốn được giao; (3) Tập trung tháo gỡ khó khăn vướng mắc về công tác đấu giá quyền sử dụng đất với kết quả cao nhất để có nguồn thu giải ngân vốn đầu tư công từ nguồn này; (4) Tiếp tục duy trì giao ban định kỳ, thường xuyên hàng tháng về giải ngân vốn đầu tư công để tháo gỡ những khó khăn vướng mắc.

Đồng thời, đề nghị các địa phương khi phát sinh khó khăn, vướng mắc trong công tác giải phóng mặt bằng, kịp thời có văn bản báo cáo, đề xuất gửi về Sở Tài nguyên và Môi trường (*kèm theo các hồ sơ có liên quan*) để nghiên cứu, hướng dẫn tháo gỡ hoặc tham mưu UBND tỉnh giải quyết theo quy định.

+ Đề nghị UBND tỉnh tăng cường chỉ đạo và có biện pháp xử lý tình trạng một số trại heo gây ô nhiễm môi trường ở xã Đường 10 và xã Đặc Nhau huyện Bù Đăng.

Giải trình:

Trên địa bàn xã Đường 10 và xã Đặc Nhau, huyện Bù Đăng hiện có 11 trại chăn nuôi heo đang hoạt động (gồm: 02 trại heo quy mô lớn thuộc thẩm quyền

quản lý cấp tỉnh (thuộc xã Đăk Nhau); 09 trại heo thuộc thẩm quyền quản lý cấp huyện (thuộc xã Đường 10).

Đối với 02 trại chăn nuôi heo quy mô lớn, các chủ dự án đã đầu tư xây dựng các công trình bảo vệ môi trường theo Giấy phép môi trường đã được cấp. Sở Tài nguyên và Môi trường đã thường xuyên kiểm tra, yêu cầu các trang trại phải nghiêm túc chấp hành các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường trong quá trình hoạt động. Kết quả kiểm tra cho thấy, chất thải phát sinh trong quá trình chăn nuôi của các trang trại đều được thu gom, xử lý theo quy định; nước thải sau khi xử lý được tái sử dụng cho hoạt động chăn nuôi của trang trại, không xả thải ra môi trường; mùi hôi phát sinh trong quá trình chăn nuôi đã được trang trại phun chế phẩm sinh học để khử mùi, đặc biệt là tại khu vực hệ thống xử lý chất thải và khu vực chứa phân. Qua kiểm tra, Sở Tài nguyên và Môi trường đã yêu cầu các trại chăn nuôi heo trong quá trình hoạt động phải thu gom toàn bộ các chất thải phát sinh trong quá trình hoạt động; thường xuyên vận hành các công trình xử lý chất thải theo đúng quy trình, đảm bảo xử lý các chất thải đạt QCVN theo quy định; không thải nước thải xử lý chưa đạt quy chuẩn ra môi trường; phun chế phẩm sinh học tại các khu vực phát sinh mùi hôi; tăng cường kiểm tra, rà soát các đường ống thu gom nước thải, không để rò rỉ nước thải ra môi trường xung quanh; trong quá trình hoạt động nghiêm chỉnh chấp hành các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường. Trong thời gian tới, Sở Tài nguyên và Môi trường sẽ tiếp tục tăng cường kiểm tra, giám sát việc chấp hành quy định pháp luật về bảo vệ môi trường của các trang trại. Nếu các trang trại để xảy ra tình trạng ô nhiễm môi trường, Sở Tài nguyên và Môi trường sẽ xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật.

Đối với các trại chăn nuôi heo quy mô nhỏ thuộc thẩm quyền quản lý cấp huyện: năm 2023, Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Bù Đăng phối hợp với UBND xã Đường 10 đã tổ chức kiểm tra đột xuất việc chấp hành các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường đối với các dự án chăn nuôi heo quy mô hộ gia đình trên địa bàn huyện. Qua kiểm tra, Phòng Tài nguyên và Môi trường đã tham mưu UBND huyện xử phạt 02 hộ chăn nuôi và yêu cầu phải có biện pháp khắc phục công trình xử lý nước thải và mùi hôi phát sinh. Trong tháng 5 năm 2024, Phòng Tài nguyên và Môi trường đã phối hợp với UBND xã Đường 10 tiến hành kiểm tra việc khắc phục của 02 hộ trên; kết quả ghi nhận trại heo của ông Lý Văn Duy, Đinh Hữu Cường đã xây hệ thống xử lý nước thải như: hầm biogas và hòm chứa nước thải đạt chuẩn; tuy nhiên, mùi hôi phát sinh từ trại chăn nuôi của ông Lý Văn Duy thì chưa được khắc phục. Phòng Tài nguyên và Môi trường đã phối hợp với UBND xã Đường 10 lập biên bản và yêu cầu ông Lý Văn Duy trong thời hạn 30 ngày phải xây dựng hệ thống phun sương, xử lý hóa chất để khắc phục mùi hôi; nếu trong thời gian trên, mà ông Lý Văn Duy vẫn không thực hiện thì sẽ tiếp tục tham mưu UBND huyện xử lý nghiêm theo quy định pháp luật. Trong thời gian tới, Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Bù Đăng tiếp tục kiểm tra các trại chăn nuôi heo thuộc thẩm quyền quản lý và xử lý nghiêm các trường hợp có hành vi gây ô nhiễm môi trường.

b) Lĩnh vực văn hóa, xã hội, dân tộc





- Tổ đại biểu đơn vị thị xã Bình Long và huyện Lộc Ninh

Hàng cây xanh bên đường Trần Hưng Đạo, phường Tân Phú, thành phố Đồng Xoài, 2 năm nay chưa được cắt tỉa, nguy cơ gãy đổ trong mùa mưa bão, gây bất an lo lắng cho người dân. Đề nghị ngành chức năng quan tâm.

Giải trình:

Hệ thống cây xanh bóng mát trên địa bàn thành phố Đồng Xoài, trong đó có cây xanh trên đường Trần Hưng Đạo hàng năm đều được UBND thành phố quan tâm chỉ đạo thực hiện cắt tỉa mé nhánh cây xanh, chủ yếu là cắt tỉa mé nhánh các cành cây nhỏ ven đường để đảm bảo hành lang an toàn lưới điện và an toàn cho Nhân dân trước khi bước vào mùa mưa bão.

Qua ý kiến, kiến nghị của Tổ đại biểu HĐND tỉnh, UBND thành phố Đồng Xoài xin ghi nhận và đã chỉ đạo đơn vị chủ đầu tư thực hiện gói thầu: Duy trì chăm sóc cây xanh và thảm cỏ trên địa bàn thành phố cắt tỉa mé nhánh cây xanh trên đường Trần Hưng Đạo. Khi Điện lực cắt điện (dự kiến cuối tuần 27/2024), thì đơn vị chủ đầu tư sẽ tiến hành cắt tỉa nhánh cây.

- Tổ đại biểu đơn vị thị xã Phước Long, huyện Bù Đốp và huyện Bù Gia Mập

+ Tai nạn lao động trong các khu công nghiệp diển biến phức tạp. Đề nghị có giải pháp khắc phục.

Giải trình:

Công tác an toàn, vệ sinh lao động trong thời gian vừa qua được lãnh đạo các cấp, các ngành quan tâm chỉ đạo triển khai thực hiện. Trên cơ sở Luật An toàn, vệ sinh lao động năm 2015, Nghị định của Chính phủ và các văn bản hướng dẫn của bộ, ngành trung ương; tỉnh Bình Phước đã ban hành nhiều văn bản¹ để tập trung lãnh đạo triển khai thực hiện.

Trong 6 tháng đầu năm 2024, toàn tỉnh xảy ra 12 vụ tai nạn lao động chết người, bị thương nặng từ 02 người trở lên; trong đó: có 10 người tử vong/10 vụ; bị thương nặng từ 02 người trở lên: 02 vụ; tăng 10 vụ so với cùng kỳ năm 2023 (Số vụ trong KCN: 06 vụ, ngoài KCN: 06 vụ).

Về giải pháp khắc phục tai nạn lao động xảy ra trong thời gian tới

(1) Đối với các cơ quan QLNN:

¹ Kế hoạch số 01/KH-UBND ngày 03/01/2024 của UBND tỉnh triển khai Tháng ATVSLĐ năm 2024; Kế hoạch số 275-KH/TU ngày 23/6/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về triển khai Chỉ thị số 31-CT/TW ngày 19/3/2024 của Ban Bí thư về tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác an toàn, vệ sinh lao động trong tình hình mới; Công văn số 2074/UBND-KGVX ngày 30/5/2024 của UBND tỉnh về triển khai Công điện số 42/CD-TTg ngày 01/5/2024 của Thủ tướng Chính phủ về vụ nổ lò hơi tại Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại gỗ Bình Minh thuộc ấp Vầm, xã Thiện Tân, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai khiến 06 người chết và nhiều người bị thương; Công văn số 2456/UBND-KGVX ngày 24/6/2024 triển khai Công điện số 51/CD-TTg ngày 21/5/2024 của Thủ tướng Chính phủ chấn chỉnh, tăng cường an toàn, vệ sinh lao động; Quyết định số 872/QĐ-UBND ngày 30/5/2024 của UBND tỉnh về thành lập Đoàn kiểm tra liên ngành kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về lao động, an toàn vệ sinh lao động và phòng chống cháy nổ tại 20 doanh nghiệp đóng trên địa bàn tỉnh, thời gian kiểm tra từ ngày 03-28/6/2024.

Trong thời gian tới, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tiếp tục phối hợp với cơ quan, đơn vị, các tổ chức đoàn thể và địa phương tiếp tục thực hiện:

- Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến kiến thức và ý thức tuân thủ pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động của người sử dụng lao động và người lao động, đưa văn hóa an toàn lao động vào doanh nghiệp.

- Định kỳ tổ chức hội nghị, tọa đàm với sự tham gia của người sử dụng lao động, tổ chức đại diện người lao động (Công đoàn) về công tác an toàn, vệ sinh lao động trong doanh nghiệp để kịp thời tiếp thu những phản ánh, những khó khăn vướng mắc của doanh nghiệp và người lao động trong việc tuân thủ pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động nhằm có những giải pháp giải quyết theo thẩm quyền hoặc trình cơ quan có thẩm quyền giải quyết.

- Nâng cao vai trò, trách nhiệm của Công đoàn cơ sở, Công đoàn các khu công nghiệp, khu kinh tế trong công tác đảm bảo an toàn, vệ sinh lao động cho người lao động, công đoàn viên.

- Tăng cường tần suất thanh tra, kiểm tra, giám sát việc tuân thủ pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động để kịp thời phát hiện, chấn chỉnh, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động; đồng thời, hướng dẫn các doanh nghiệp, người sử dụng lao động, người lao động thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động.

(2) Đối với doanh nghiệp (người sử dụng lao động và người lao động)

Cần phải thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động và các văn bản có liên quan.

+ Đề nghị UBND tỉnh quan tâm chỉ đạo các sở, ngành, các địa phương quan tâm giải quyết sớm các kiến nghị của cử tri và nhân dân tại các báo cáo của Thường trực HĐND, Thông báo của Ban Thường trực UBMTTQVN tỉnh về tham gia xây dựng chính quyền.

Giải trình:

Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh luôn xác định việc lắng nghe, tiếp thu ý kiến, kiến nghị của cử tri là một trong những kênh thông tin quan trọng để nắm bắt tình hình thực tế, tâm tư nguyện vọng của người dân, để từ đó có sự điều chỉnh kịp thời trong công tác chỉ đạo, điều hành nhằm phục vụ người dân, doanh nghiệp ngày càng tốt hơn.

Do đó, Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh luôn nghiêm túc sắp xếp thời gian và tham gia đầy đủ các buổi tiếp xúc cử tri theo chương trình đề ra. Đồng thời, ngay khi nhận được ý kiến, kiến nghị của cử tri do Thường trực HĐND tỉnh, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh, Đoàn Đại biểu Quốc hội chuyển đến, Chủ tịch UBND tỉnh luôn chủ động chỉ đạo, phân công nhiệm vụ cụ thể, kịp thời cho từng thành viên UBND tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố xem xét, trả lời đầy đủ, rõ ràng các kiến nghị của cử tri.

Đối với kiến nghị của cử tri trước kỳ họp giữa năm 2024, trên cơ sở nội

dung do Thường trực HĐND tỉnh (*Công văn số 192/HĐND ngày 19/6/2024*) và Ban Thường trực UBMTTQVN tỉnh (*Báo cáo số 84/BC-MTTQ-BTT ngày 14/6/2024*) chuyển đến, UBND tỉnh đã kịp thời chỉ đạo các sở, ngành, địa phương, đơn vị liên quan kiểm tra, rà soát, trả lời cụ thể và đã tổng hợp, báo cáo HĐND tỉnh tại Báo cáo số 220/BC-UBND ngày 02/7/2024.

Đối với Thông báo số 39/TB-MTTQ-BTT ngày 26/6/2024 của Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh về Mặt trận tham gia xây dựng chính quyền 6 tháng đầu năm 2024, UBND tỉnh đã có Công văn số 2599/UBND-TH ngày 02/7/2024 giao Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố: (i) Nghiên cứu, tiếp thu những vấn đề cử tri và Nhân dân quan tâm nêu tại Thông báo số 39/TB-MTTQ-BTT nêu trên; tiếp tục tăng cường, phối hợp chặt chẽ bảo đảm điều kiện để Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp trong tỉnh thực hiện tốt quyền và trách nhiệm của mình; (ii) Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao, các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan nghiên cứu, trả lời các kiến nghị tại Mục II, Thông báo số 39/TB-MTTQ-BTT nêu trên, gửi Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh trước ngày 30 tháng 7 năm 2024 để biết, giám sát theo quy định của Hiến pháp và pháp luật; báo cáo UBND tỉnh kết quả thực hiện.

c) **Lĩnh vực nội chính, thực thi pháp luật**

- Tổ đại biểu đơn vị thị xã Bình Long và huyện Lộc Ninh

Việc thực hiện các nhiệm vụ về sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025 của tỉnh gặp nhiều khó khăn, vướng mắc. Đề nghị UBND tỉnh có giải pháp để đảm bảo việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025 của tỉnh đảm bảo chất lượng, hiệu quả và đúng tiến độ.

Giải trình:

(I) Kết quả triển khai thực hiện nhiệm vụ sắp xếp đơn vị hành chính:

Thực hiện Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 ngày 12/7/2023 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2030 Nghị quyết số 117/NQ-CP ngày 30/7/2023 của Chính Phủ về việc ban hành Kế hoạch thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023-2025 và các văn bản chỉ đạo của Trung ương về việc sắp xếp đơn vị hành chính, các cấp lãnh đạo đã triển khai thực hiện các nhiệm vụ sắp xếp đơn vị hành chính trên địa bàn tỉnh. UBND tỉnh đã chỉ đạo rà soát các số liệu của tỉnh và căn cứ theo tình hình thực tế tại địa phương để xây dựng Phương án sắp xếp. Sau khi có ý kiến của Bộ Nội vụ và các cơ quan Trung ương tại Công văn số 6646/BNV-CQĐP ngày 13/11/2023, UBND tỉnh đã tiếp thu, ban hành Phương án số 353/PA-UBND ngày 30/11/2023 báo cáo Bộ Nội vụ, Tỉnh ủy về việc hoàn thiện phương án tổng thể sắp xếp Đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh Bình Phước giai đoạn 2023 - 2025 và triển khai thực hiện.

Thực hiện nhiệm vụ được giao, các cơ quan, đơn vị, địa phương đã chủ động, tích cực triển khai, xây dựng các hồ sơ, đề án. Thị xã Bình Long, Thị xã

Chơn Thành phối hợp với Huyện Hớn Quản đã xây dựng Đề án, hoàn tất công tác lấy ý kiến cử tri tại địa phương với kết quả đều đạt trên 96%, đã tổ chức kỳ họp HĐND cấp huyện, xã, phường, thị trấn theo quy định thông qua Nghị quyết tán thành các chủ trương, phương án liên quan đến công tác sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025 trên địa bàn. Đến nay, UBND thị xã Bình Long và UBND thị xã Chơn Thành đã hoàn tất Đề án trình UBND tỉnh tại Tờ trình số 101/TTr-UBND ngày 03/6/2024 của UBND thị xã Bình Long và Tờ trình số 69/TTr-UBND ngày 04/6/2024 của UBND thị xã Chơn Thành. Qua đó, Sở Nội vụ đã tổng hợp có Tờ trình số 1045/TTr-SNV ngày 05/6/2024 tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết về chủ trương sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023-2025 của tỉnh Bình Phước. Nội dung đề án đã được trình thông qua Ban chỉ đạo sắp xếp đơn vị hành chính, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Đối với Đề án phân loại đô thị và Chương trình phát triển đô thị, UBND thị xã Bình Long, thị xã Chơn Thành đã phê duyệt đề cương nhiệm vụ và dự toán chi phí lập Chương trình phát triển đô thị; Kế hoạch lựa chọn nhà thầu cho dự án và hoàn tất công tác lựa chọn đơn vị tư vấn triển khai thực hiện, qua đó phối hợp với đơn vị tư vấn được lựa chọn tổ chức lập Chương trình phát triển đô thị, lập đề án phân loại đô thị. Đến nay đã hoàn tất hồ sơ Đề án phân loại đô thị chuyển Sở Xây dựng thẩm định và tham mưu UBND tỉnh trình các cấp có thẩm quyền thông qua Đề án đề nghị công nhận thị xã Chơn Thành (mở rộng) đạt tiêu chí đô thị loại IV và Đề án đề nghị công nhận thị xã Bình Long (mở rộng) đạt tiêu chí đô thị loại IV.

Ngoài ra, các sở, ban, ngành cũng đã phối hợp tiến hành xây dựng dự thảo các Phương án sắp xếp nhân sự, Phương án kiện toàn tổ chức bộ máy, Phương án sắp xếp, xử lý trụ sở... Làm tốt công tác thông tin tuyên truyền, vận động, tạo sự thống nhất về nhận thức và hành động, tạo sự đồng thuận của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và các tầng lớp Nhân dân; xây dựng các phương án bảo đảm nguồn lực, bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

(2) Khó khăn, vướng mắc:

Đến nay, công tác sắp xếp đơn vị hành chính trên địa bàn tỉnh đã đạt được những kết quả như đã nêu trên. Tuy nhiên, hiện nay các hồ sơ, đề án liên đến quy hoạch đô thị thị xã Bình Long (mở rộng) và Chơn Thành (mở rộng) vẫn chưa hoàn thiện theo lộ trình đề ra, do các quy trình về việc lập quy hoạch đô thị cần nhiều thời gian để triển khai thực hiện (*để hoàn thành việc quy hoạch đô thị thì cần mất 01-02 năm*), việc xác định thẩm quyền, quy trình lập quy hoạch chung đô thị của thị xã Bình Long và thị xã Chơn Thành sau sắp xếp cũng gặp nhiều khó khăn vướng mắc do chưa có quy định, hướng dẫn cụ thể.

(3) Giải pháp:

UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo, yêu cầu các thành viên Tổ giúp việc Ban chỉ đạo, các sở, ban, ngành, địa phương tập trung thực hiện nhiệm vụ sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023-2025 chủ động, phối hợp với các bộ,

ngành Trung ương, các đơn vị có liên quan đẩy nhanh tiến độ hoàn thành các nội dung công việc đã được phân công, hoàn thiện các hồ sơ Đề án trình các cấp có thẩm quyền theo quy định.

- Tổ đại biểu đơn vị thị xã Phước Long, huyện Bü Đốp và huyện Bü Gia Mập

Tình hình tội phạm về ma túy, xâm phạm tình dục trẻ em, tội phạm sử dụng công nghệ cao để lừa đảo chiếm đoạt tài sản diễn biến phức tạp và tăng so với cùng kỳ. Đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo các ngành, các cấp tiếp tục tăng cường công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và các giải pháp hiệu quả nhằm ngăn chặn các loại tội phạm trên.

Giải trình:

6 tháng đầu năm 2024, Công an tỉnh đã kịp thời tham mưu Tỉnh ủy, UBND tỉnh, Ban Chỉ đạo phòng chống tội phạm nhiều văn bản chỉ đạo, triển khai thực hiện đồng bộ các giải pháp phòng ngừa, đấu tranh với các loại tội phạm và hành vi vi phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh. Đồng thời, phối hợp với các ban, ngành liên quan và chính quyền các địa phương tổ chức 2.495 đợt tuyên truyền trực tiếp cho 119.742 người dân, phối hợp với Đài truyền hình, truyền thanh các cấp phát hơn 90.730 giờ tuyên truyền về phòng chống các loại tội phạm, nhất là tội phạm ma túy; phòng chống tội phạm công nghệ cao; phòng chống xâm hại tình dục trẻ em, phụ nữ... Qua đó, tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh cơ bản ổn định, góp phần đắc lực cho việc xây dựng, phát triển kinh tế- xã hội của tỉnh nhà.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, thời gian qua, tình hình tội phạm và vi phạm pháp luật một số lĩnh vực còn diễn biến phức tạp, cụ thể:

(1) Tình hình tội phạm về ma túy: Lực lượng Công an đã phát hiện, bắt giữ khởi tố 183 vụ án - 288 bị can², tăng 30 vụ án - 75 bị can so với cùng kỳ năm 2023, tương đương tăng 19,6% về số vụ, tăng 35% về số bị can phạm tội. Tang vật thu giữ: 15,4kg ma túy tổng hợp, 22,9 gam cần sa; 5,9 gam heroin; 16,7 gam thuốc phiện và một số tang vật khác liên quan.

Nguyên nhân gia tăng tình hình tội phạm về ma túy, gồm có nguyên nhân khách quan và chủ quan, điển hình như:

² Một số vụ điển hình như:

- Ngày 19/12/2023, Công an tỉnh triệt phá tụ điểm mua bán, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại quán Bar NEW LATIN, tại khu phố Suối Đá, phường Tân Xuân, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước vào. Thu giữ 117,5gam Ketamine; 166 viên MDMA (50,8 gam); 68,42gam nước vui (Methamphetamine, MDMA, Nimetazepam). Khởi tố 07 vụ - 12 bị can; xử lý hành chính 80 đối tượng.

- Đầu tranh chuyên án 0124M, triệt phá điểm mua bán trái phép chất ma túy bắt giữ 02 vụ - 05 đối tượng, thu giữ 14,2 kg ma túy các loại.

- Ngày 29/6/2024, CAT triệt phá tụ điểm mua bán, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại quán Bar HV, ngụ tại phường Tân Phú, thành phố Đồng Xoài. Thu giữ. Đã khởi tố 03 vụ - 14 đối tượng, xử phạt hành chính 28 đối tượng.

Nguyên nhân khách quan: (i) Do tác động tiêu cực của nền kinh tế thị trường, nhiều người dân, nhất là lứa tuổi thanh thiếu niên bị lôi kéo, dù đã sử dụng ma túy ngày càng nhiều, dẫn đến nhu cầu mua bán ma túy tăng, kéo theo các loại tội phạm mua bán, vận chuyển, tàng trữ, tổ chức sử dụng trái phép các chất ma túy tăng cao; (ii) Gia tăng tình hình tội phạm ma túy thẩm lậu từ Campuchia vào, trung chuyển địa bàn tỉnh Bình Phước để đưa về các tỉnh, thành phố lớn như Đồng Nai, Tp.Hồ Chí Minh... tiêu thụ; (iii) Các loại tội phạm ma túy ngày càng tinh vi, lợi dụng các khoa học kỹ thuật, công nghệ hiện đại để hoạt động phạm tội, gây khó khăn cho công tác phòng ngừa, đấu tranh của lực lượng Công an.

Nguyên nhân chủ quan: (i) Lực lượng Công an tỉnh đã tổ chức nhiều đợt cao điểm tấn công trấn áp tội phạm ma túy, nhất là tổ chức Tháng hành động phòng chống ma túy (Tháng 6/2024) mạnh mẽ, quyết liệt, tập trung bắt giữ nhiều vụ, nhiều đối tượng, thu giữ số lượng ma túy lên đến hàng chục kg dẫn đến số liệu tội phạm ma túy tăng mạnh như trên; (ii) Công tác phòng ngừa, kéo giảm người nghiện ma túy còn gặp nhiều khó khăn, còn bộc lộ một số hạn chế nhất định, làm tăng “cầu” kéo theo tăng nguồn “cung” ma túy; (iii) Tình hình quân số của lực lượng chuyên trách PCTP về ma túy và trang thiết bị kỹ thuật hiện đại về kiểm soát, phòng chống ma túy còn thiếu so với nhu cầu thực tế, dẫn đến hiệu quả đấu tranh, ngăn chặn tội phạm ma túy còn hạn chế, số vụ bắt giữ chưa tương xứng so với thực tế diễn biến tội phạm này.

(2) Tình hình về tội phạm xâm phạm tình dục trẻ em: Đã khởi tố 28 vụ án - 36 bị can, *nhiều hơn 08 vụ án - 15 bị can so với cùng kỳ năm 2023*, về các tội: hiếp dâm người dưới 16 tuổi, giao cấu với người từ đủ 13 đến dưới 16 tuổi, dâm ô đối với người dưới 16 tuổi. Đa số tội phạm xảy ra ở khu vực đô thị, đối tượng phạm tội ngày càng trẻ hóa, từ 18 đến 25 tuổi, hậu quả ngày càng nghiêm trọng hơn.

Qua công tác điều tra, xử lý xác định một số nguyên nhân cơ bản dẫn đến tình hình tội phạm xâm hại tình dục trẻ em gia tăng như:

Thứ nhất, các bậc cha mẹ, phụ huynh còn thiếu hiểu biết về tâm sinh lý trẻ em, thiếu quan tâm chia sẻ, chỉ dạy các kỹ năng phòng tránh xâm hại tình dục dẫn đến nhiều trẻ em thiếu kỹ năng tự phòng, tự tránh, bị xâm hại trong một số tình huống lơ là, chủ quan.

Thứ hai, công tác tuyên truyền, giáo dục, vận động xã hội mặc dù được triển khai đồng bộ nhưng chưa quyết liệt và hiệu quả rõ nét, chưa tác động trực tiếp đến gia đình, phụ huynh và nhất là trẻ em. Dẫn đến trách nhiệm, năng lực chăm sóc, bảo vệ trẻ em của gia đình, nhà trường và cộng đồng xã hội còn hạn chế.

Thứ ba, do sự tác động của mặt trái nền kinh tế thị trường, nhất là các hình ảnh, video khiêu dâm lan truyền trên internet không được kiểm soát chặt chẽ; tình trạng quan hệ tình dục trước hôn nhân tác động đến nhận thức lệch chuẩn của trẻ em, dẫn đến gia tăng các tội phạm dâm ô, giao cấu với trẻ em...

Thứ tư, công tác phòng ngừa, phát hiện và xử lý đối với các loại tội phạm

xâm hại tình dục trẻ em còn gặp nhiều khó khăn như nạn nhân và gia đình chậm trình báo, ảnh hưởng đến công tác thu thập tài liệu, chứng cứ để xử lý, thậm chí có trường hợp người thân, gia đình thiếu hợp tác với cơ quan Công an. Mặt khác, hình phạt, chế tài xử lý đối với loại tội phạm này nhìn chung còn nhẹ, chưa đủ sức răn đe nghiêm khắc, hình phạt trong một số vụ án còn chưa tương xứng với tính chất, mức độ bạo lực của hành vi phạm tội.

(3) Tội phạm sử dụng công nghệ cao để lừa đảo chiếm đoạt tài sản: Xảy ra 11 vụ - 00 bị can, *ít hơn 02 vụ so với cùng kỳ năm 2023 (11/13)*, thiệt hại hơn 16 tỷ đồng. Nổi lên một số phương thức, thủ đoạn như: (1) Các đối tượng thông qua qua mạng xã hội, các ứng dụng hẹn hò để kêu gọi, lôi kéo tham gia đầu tư các dự án, mô hình kinh doanh mới sau đó chiếm đoạt tài sản với số tiền lên đến hàng tỷ đồng; (2) Giả các tin nhắn thông báo chuẩn hóa VneID để yêu cầu nạn nhân cài đặt các ứng dụng, phần mềm độc hại chứa virut rồi xâm nhập, chiếm quyền truy cập tài khoản ngân hàng để chiếm đoạt tài sản; (3) Sử dụng các phần mềm ghép khuôn mặt, giọng nói (công nghệ Deepfake) để giả mạo cơ quan Công an, Viện kiểm sát, cộng tác viên bán hàng online... để hù dọa, yêu cầu người dân chuyển tiền vào tài khoản của đối tượng để kiểm tra, xác minh nhưng thực chất để chiếm đoạt tài sản.

Nguyên nhân của tình hình tội phạm lừa đảo trên không gian mạng trong thời gian qua còn xảy ra nhiều như: (i) Còn nhiều người dân chưa được nhận biết kỹ năng phòng tránh các thủ đoạn lừa đảo trên không gian mạng; cá biệt có một số người vì tâm lý nhẹ dạ cả tin, tham vọng vào những việc làm “việc nhẹ lương cao”, khoản “đầu tư ít, sinh lời cao” nên để các đối tượng dụ dỗ, lừa đảo; (ii) Các đối tượng thực hiện hành vi lừa đảo có tổ chức, tinh vi, thực hiện việc lừa đảo và chuyển, rút tiền lòng vòng qua nhiều trung gian và chuyển đi nước ngoài nhằm làm “cắt” đi dấu vết truy nguyên số tiền chiếm đoạt, gây khó khăn cho công tác ngăn chặn và điều tra; (iii) công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật, cảnh báo về các phương thức, thủ đoạn phạm tội lừa đảo trên không gian mạng còn một số hạn chế, hiệu quả chưa cao, chưa tiếp cận được đến mọi tầng lớp người dân.

(4) Một số giải pháp kéo giảm tình hình vi phạm pháp luật và tội phạm về ma túy, tội phạm xâm hại tình dục trẻ em và tội phạm sử dụng công nghệ cao lừa đảo trên không gian mạng.

Nhằm đấu tranh, ngăn chặn hiệu quả các loại tội phạm nêu trên cũng như các loại tội phạm và vi phạm pháp luật khác trên địa bàn tỉnh, góp phần đảm bảo an ninh trật tự, thời gian tới, Công an tỉnh tiếp tục triển khai thực hiện đồng bộ các giải pháp đấu tranh, phòng ngừa như:

Một là, tiếp tục tham mưu Tỉnh ủy, UBND tỉnh, Ban chỉ đạo phòng chống tội phạm tỉnh ban hành các văn bản chỉ đạo, huy động sức mạnh toàn hệ thống chính trị tích cực tham gia phòng ngừa, đấu tranh với các loại tội phạm và vi phạm pháp luật. Tổ chức phát động phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc, kêu gọi người dân luôn chủ động cảnh giác và tích cực tố giác các loại tội phạm, phối hợp với lực lượng Công an trong công tác phòng ngừa, đấu tranh các loại tội phạm.

Hai là, tăng cường phối hợp với các sở, ban, ngành tổ chức tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật nhất là đối với các nhóm đối tượng yếu thế trong xã

hội như phụ nữ, trẻ em... phối hợp gia đình, nhà trường tăng cường giáo dục, nâng cao nhận thức, ý thức tự bảo vệ bản thân và mạnh dạn tố giác các hành vi phạm tội, vi phạm pháp luật.

Ba là, tăng cường thông tin thời sự, tuyên truyền về các thủ đoạn lừa đảo nhằm chiếm đoạt tài sản của các đối tượng trên không gian mạng; nhất là, giai đoạn gần đây nhiều đối tượng giả danh các cơ quan chức năng để gọi điện, lừa đảo chiếm đoạt thông tin cá nhân, chiếm đoạt tài sản...

Bốn là, tăng cường công tác theo dõi, thống kê, phân loại nhằm đánh giá chính xác tình hình người nghiện, người sử dụng trái phép chất ma túy trên địa bàn tỉnh, nhất là đối tượng có biểu hiện loạn thần “ngáo đá” phục vụ công tác quản lý, chữa bệnh cho phù hợp. Đồng thời, rà soát các khó khăn, vướng mắc trong việc xác định tình trạng nghiện, lập hồ sơ đề nghị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc của lực lượng Công an cấp huyện, cấp xã để kịp thời phối hợp với các ngành liên quan giải quyết, tháo gỡ khó khăn vướng mắc trong công tác quản lý người nghiện.

Năm là, đẩy mạnh công tác đấu tranh, triệt xóa điểm, tụ điểm và chuyển hóa địa bàn trọng điểm, phức tạp về ma túy tại các xã, phường, thị trấn; đấu tranh phòng chống tội phạm về ma túy tại các địa bàn, tuyến trọng điểm, tập trung vào các đường dây vận chuyển, mua bán, trái phép chất ma túy liên huyện, liên tỉnh, xuyên quốc gia.

- Tổ đại biểu đơn vị thị xã Chơn Thành và huyện Hớn Quản

+ Đề nghị UBND tỉnh cho biết nguyên nhân còn 442 người nghiện ma túy ngoài xã hội? các đối tượng này thuộc địa bàn nào?

Giải trình:

- Tổng số người sử dụng trái phép chất ma túy trên địa bàn tỉnh tính đến ngày 15/5/2024: 594 người, *tăng 48 người so với cùng kỳ năm 2023*, do phát sinh mới. Số người có Quyết định áp dụng biện pháp quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy: 594 người (có nơi cư trú ổn định).

- Tổng số người nghiện ma túy tính đến tháng 5/2024: 1.239 người, *tăng 154 người (phát sinh mới) so với cùng kỳ năm 2023*. Trong đó:

+ Số người nghiện đang ở ngoài xã hội: **442 người**. Tại các địa bàn như sau: Chơn Thành: 26; Hớn Quản: 30; Bình Long: 07; Lộc Ninh: 60; Bù Đốp: 07; Đồng Phú: 96; Đồng Xoài: 16; Phú Riềng: 15; Phước Long: 14; Bù Gia Mập: 13; Bù Đăng: 158.

+ Lý do 442 đối tượng nghiện ngoài xã hội: Có 283 người đang tham gia cai nghiện tự nguyện tại gia đình và cộng đồng; 71 người đang tham gia điều trị Methaddon; 88 đối tượng còn lại bỏ trốn không có mặt tại nơi cư trú, đang tạm hoãn, hoãn CNBB hoặc mới xác định tình trạng nghiện, chưa đủ các điều kiện để đưa đi cai nghiện bắt buộc. Không có trường hợp nào có biểu hiện “loạn thần, ngáo đá” đang ở ngoài xã hội.

So với cùng kỳ năm 2023, số người nghiện ngoài xã hội hiện nay *tăng 117*

người (442/325), tương đương tăng 36%. Chủ yếu tăng trong nhóm người tham gia cai nghiện tự nguyện tại gia đình và cộng đồng (tăng 18%) và số bỏ trốn khỏi nơi cư trú hoặc mới xác định tình trạng nghiện, chưa đủ các điều kiện để đưa đi cai nghiện bắt buộc (tăng 35%).

Nguyên nhân của tình trạng trên là: (i) Số người sử dụng ma túy ngày càng tăng cao và trẻ hóa, nhiều người mới xác định tình trạng nghiện nên chưa đủ điều kiện đi cai nghiện bắt buộc nên vẫn để ở ngoài xã hội; (ii) Số người nghiện tham gia cai nghiện tự nguyện tại cộng đồng chiếm đa số (64%), đều là những người nghiện ở mức độ ít phức tạp, có điều kiện quản lý, giáo dục tại gia đình, cộng đồng.

+ Đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo khắc phục tình trạng thiếu biển báo giao thông và hạ tầng giao thông bị xuống cấp để đảm bảo an toàn cho người tham gia giao thông.

Giải trình:

- Về khắc phục tình trạng thiếu biển báo giao thông:

Hệ thống an toàn giao thông (hệ thống biển báo, vạch sơn, gờ giảm tốc...) trên tuyến Quốc lộ, tỉnh lộ cơ bản được bố trí đầy đủ theo đúng Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia Việt Nam QCVN 41:2019/BGTVT về Báo hiệu đường bộ góp phần đảm bảo ATGT cho người và phương tiện tham gia trên tuyến.

Định kỳ hàng tháng, Sở GTVT đã phối hợp với Khu QLĐB IV thực hiện rà soát hệ thống an toàn giao thông trên tuyến Quốc lộ 14; chỉ đạo các nhà đầu tư BOT trên tuyến Quốc lộ 13, ĐT.741 thường xuyên phối hợp với Phòng CSGT-Công an tỉnh và các đơn vị liên quan tuần tra, kiểm soát để kịp thời bổ sung hoặc thay thế hệ thống an toàn giao thông như: Biển báo hiệu, gờ giảm tốc, sơn phân lại các vị trí bị mờ... Bên cạnh đó, Sở GTVT cũng đã chủ trì phối hợp các đơn vị liên quan như Ban ATGT tỉnh, Phòng CSGT Công an tỉnh và các địa phương tiến hành kiểm tra, rà soát các tuyến đường Quốc lộ, đường tỉnh để kịp thời điều chỉnh phương án đảm bảo giao thông tại các vị trí điểm đen, điểm tiềm ẩn TNGT trên tuyến.

Tuy nhiên, hiện nay, vẫn còn một số tồn tại, hạn chế như: Hệ thống biển báo hiệu giao thông trên các tuyến đường thường xuyên bị mất cắp, bị phá hỏng trên những địa bàn vắng dân cư vẫn còn xảy ra; Hệ thống biển báo giao thông trên các tuyến đường nhiều nhưng do nguồn kinh phí lớn nên chưa thể thay thế toàn bộ các biển báo hiệu không còn phù hợp với Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia Việt Nam QCVN 41:2019/BGTVT về Báo hiệu đường bộ.

Tiếp thu ý kiến của Đại biểu, trong thời gian tới, Sở GTVT sẽ tiếp tục phối hợp với Ban ATGT tỉnh, Phòng CSGT Công an tỉnh, các địa phương, các đơn vị quản lý các tuyến đường thường xuyên kiểm tra, rà soát để kịp thời bổ sung hoặc thay thế các biển báo đảm bảo phù hợp với Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia Việt Nam QCVN 41:2019/BGTVT về Báo hiệu đường bộ góp phần đảm bảo ATGT cho người và phương tiện lưu thông trên các tuyến đường.

- Về khắc phục tình trạng hạ tầng giao thông bị xuống cấp:

Trên địa bàn tỉnh hiện có 03 tuyến Quốc lộ, với tổng chiều dài khoảng 239,83Km. Hệ thống đường địa phương có tổng chiều dài khoảng 8.688,9Km. Trong đó: Đường tỉnh khoảng 544,1 Km; Đường huyện khoảng 1.021,61 Km; Đường xã khoảng 5.577,9 Km; Đường đô thị khoảng 419,85 Km; Đường chuyên dùng khoảng 1.125,41 Km. Nhìn chung, mạng lưới hạ tầng giao thông về cơ bản đã được quan tâm và đầu tư góp phần đảm bảo an toàn giao thông với tỷ lệ cứng hoá bằng nhựa và bê tông xi măng cao (*đường Quốc lộ và đường tỉnh 100%, đường huyện khoảng 89%*).

Hàng năm, Sở GTVT đã thực hiện rà soát các danh mục đầu tư, đối chiếu với Quy hoạch phát triển giao thông của tỉnh đã được phê duyệt, làm cơ sở tham mưu cấp thẩm quyền phân bổ, bố trí kinh phí thực hiện đầu tư cho phù hợp với nguồn lực, góp phần hoàn thiện mạng lưới hạ tầng giao thông trên địa bàn tỉnh. Đồng thời, tăng cường kiểm tra, rà soát tình hình hư hỏng trên các tuyến đường tỉnh hiện hữu để xây dựng kế hoạch bảo trì, sửa chữa góp phần đảm bảo ATGT, nâng cao khả năng khai thác của các tuyến đường tỉnh.

Tuy nhiên, với xuất phát điểm thấp, hệ thống hạ tầng giao thông trước đây chưa được đầu tư và quan tâm đúng mức, nhiều tuyến đường đã được đầu tư từ lâu, đã xuất hiện tình trạng xuống cấp, hư hỏng nhưng do nguồn kinh phí hiện tại bố trí cho công tác sửa chữa còn hạn chế (*mới chỉ đáp ứng khoảng 40-50% so với nhu cầu*) nên Sở GTVT chỉ ưu tiên sửa chữa những vị trí hư hỏng nặng về nền đường và thảm lại mặt đường nhằm đảm bảo ATGT trên tuyến; đối với các vị trí hư hỏng nhỏ, do nguồn lực hạn chế nên không thể sửa chữa triệt để gây nên tình trạng tiếp tục hư hỏng hoặc hư hỏng các vị trí khác như đại biểu đã phản ánh.

Tiếp thu ý kiến của Đại biểu, trong thời gian tới, Sở GTVT sẽ tiếp tục tham mưu UBND tỉnh rà soát cân đối bố trí thêm nguồn kinh phí để triển khai kế hoạch sửa chữa, bảo trì hàng năm, góp phần đảm bảo an toàn giao thông cho người và phương tiện lưu thông trên các tuyến đường.

2. Phương hướng, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2024

Thông nhất các nhiệm vụ, giải pháp đã được UBND tỉnh đề ra. Đồng thời đề nghị quan tâm và có giải pháp hiệu quả trong công tác giảm nghèo 6 tháng cuối năm. Trong đó chú trọng thoát nghèo bền vững, tránh trường hợp tái nghèo.

Giải trình:

Để nâng cao hiệu quả trong công tác giảm nghèo, tập trung thoát nghèo bền vững, tránh trường hợp tái nghèo trong 6 tháng cuối năm, UBND tỉnh đề ra các giải pháp trọng tâm như sau:

- Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng trong công tác giảm nghèo bền vững, coi đây là nhiệm vụ thường xuyên, liên tục của cả hệ thống chính trị nhất là nhiệm vụ của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền, đơn vị. Đồng thời, thường xuyên tuyên truyền, giáo dục, nâng cao ý chí tự lực, tự vươn lên của hộ nghèo, không dựa dẫm, y lại, trông chờ vào sự hỗ trợ của Nhà nước.

- Có hình thức phân cấp và trao quyền ở cơ sở để đảm bảo thực hiện các

chính sách, dự án hiệu quả, đồng thời tăng cường năng lực cũng như trách nhiệm của chính quyền các cấp ở cơ sở.

- Cấp ủy, chính quyền địa phương cần định hướng chính sách giảm nghèo là giảm dần các chính sách hỗ trợ mang tính trợ cấp; tiếp tục thực hiện mục tiêu giảm nghèo đa chiều, bền vững; hạn chế tái nghèo và phát sinh nghèo mới; trọng tâm là hỗ trợ đào tạo nghề, tạo việc làm, tăng cường các chính sách hỗ trợ sản xuất, tạo sinh kế cho hộ nghèo; có cơ chế khuyến khích tính chủ động, vươn lên tránh trông chờ ý lại vào Nhà nước của người nghèo.

- Tăng cường công tác giám sát, đánh giá tại các địa phương để kịp thời phát hiện và khắc phục các vấn đề phát sinh trong quá trình triển khai chương trình. Đồng thời, đề xuất cơ chế khen thưởng cho các cá nhân, tập thể thực hiện tốt, đồng thời có biện pháp kỷ luật đối với các trường hợp chậm trễ, thiếu trách nhiệm.

II. Đối với các dự thảo nghị quyết trình tại kỳ họp

1. Đối với dự thảo Nghị quyết về dự kiến kế hoạch vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương năm 2025

Tổ đại biểu đơn vị thị xã Bình Long và huyện Lộc Ninh đề nghị: Dự kiến kế hoạch đầu tư công năm 2025 có đảm bảo sát với thực tế và khả năng ngân sách trong khi dự toán ngân sách tỉnh năm 2025 chưa có; dự kiến số vốn đầu tư từ nguồn tiền sử dụng đất lớn, nhưng khoản thu này các năm qua đều đạt thấp, nhất là ở cấp tỉnh. Dự án đường Đồng Phú - Bình Dương đang gặp nhiều khó khăn, vướng mắc và chưa có quyết định chủ trương đầu tư, tuy nhiên việc đưa dự án này vào dự kiến kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025 có phù hợp.

Giải trình:

- Theo quy định tại khoản 5 Điều 56 Luật Đầu tư công: “Trước ngày 25 tháng 7 hàng năm, Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Hội đồng nhân dân cùng cấp thông qua dự kiến kế hoạch đầu tư công năm sau”. Trên cơ sở đánh giá tình hình thực hiện giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công 5 tháng đầu năm, ước thực hiện giải ngân 6 tháng và cả năm 2024, nhu cầu vốn năm 2025, đồng thời rà soát các nguồn vốn có khả năng đưa vào cân đối trong năm 2025, trong đó vốn xây dựng cơ bản tập trung trong nước dự kiến là 694 tỷ 379 triệu đồng (số vốn năm 2025 là số vốn còn lại của kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2021-2025 trung ương hỗ trợ); vốn đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất dự kiến là 2.790 tỷ đồng (thấp hơn 310 tỷ đồng so với mức trung ương giao năm 2024), trong đó khối tỉnh 1.980 tỷ đồng, khối huyện 810 tỷ đồng; vốn đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết dự kiến là 1.350 tỷ đồng (bằng với dự kiến điều chỉnh năm 2024).

Tiếp thu ý kiến của Tổ đại biểu, trong thời gian tới UBND tỉnh sẽ tiếp tục chỉ đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Tài nguyên và Môi trường và Cục Thuế điều chỉnh Kế hoạch tài chính 05 năm giai đoạn 2021-2025, điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025, trong đó rà soát các nguồn thu ngân sách nhà nước, đặc biệt là thu tiền sử dụng đất để tham mưu UBND tỉnh điều chỉnh các dự án sử dụng nguồn vốn này đảm bảo theo quy định Luật Ngân sách nhà nước và Luật Đầu tư công. Đồng thời, chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi

trường, Sở Tài chính, Cục Thuế khẩn trương xây dựng phương án cụ thể để tập trung tháo gỡ khó khăn trong công tác đấu giá quyền sử dụng đất, nhất là đối với các dự án khởi tinh tạo nguồn đầu tư cho các dự án trong năm 2025. Trên cơ sở đó tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh giao chính thức kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025 tại kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh cuối năm 2024.

- Dự án đường Đồng Phú - Bình Dương là dự án quan trọng trong phát triển hệ thống giao thông kết nối vùng của tỉnh, tuyến đường này kết nối với tuyến đường tạo động lực Bắc Tân Uyên - Phú Giáo - Bàu Bàng tỉnh Bình Dương đến đường Vành đai 4 và là dự án nằm trong danh mục ưu tiên 1 đầu tư trong giai đoạn 2021-2025 của Đề án phát triển hệ thống giao thông kết nối vùng và nội tỉnh được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1924/QĐ-UBND ngày 17/10/2022 để triển khai thực hiện Kết luận số 358-KL/TU ngày 25/6/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Dự án được Ban Thường vụ Tỉnh ủy chấp thuận chuyển đổi hình thức từ dự án đầu tư BOT sang đầu tư công tại Thông báo số 436-KL/TU ngày 25/8/2022. Hiện nay UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Giao thông Vận tải, Sở Kế hoạch và Đầu tư khẩn trương rà soát dự án và tham mưu thủ tục đề xuất dự án trình Hội đồng nhân dân tỉnh dự kiến tại kỳ họp chuyên đề tháng 9 năm 2024. Tiếp thu ý kiến của Tổ đại biểu, trong thời gian tới UBND tỉnh chỉ đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư rà soát chủ trương đầu tư của dự án để tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh giao chính thức kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025 tại kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh cuối năm 2024.

2. Đối với dự thảo Nghị quyết Sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 16/2021/NQ-HĐND ngày 07/12/2021 của HĐND tỉnh về định mức phân bổ chi ngân sách địa phương năm 2022, năm đầu thời kỳ Ổn định ngân sách 2022 - 2025, tỉnh Bình Phước

Tổ đại biểu đơn vị thị xã Bình Long và huyện Lộc Ninh đề nghị: Làm rõ căn cứ tăng định mức phân bổ chi ngân sách và nguồn kinh phí thực hiện.

Giải trình:

a) Về định mức tính tiền lương hợp đồng³:

* Nhóm 1: Lao động nhân viên phục vụ, tạp vụ, cấp dưỡng, bảo vệ:

$$(4.160.000 đ/tháng \times 12 \text{ tháng} \times 1,235) + 4.160.000 đ/tháng \times 0.25 \times 12 \text{ tháng} = 74.131.200 \text{ đồng.}$$

* Nhóm 2: Lao động nhân viên kỹ thuật (đã qua đào tạo nghề), lái xe cộng thêm 7% mức lương tối thiểu vùng:

$$(4.160.000 đ/tháng \times 1,07 \times 12 \text{ tháng} \times 1,235) + (4.160.000 đ/tháng \times 0.25 \times 12 \text{ tháng}) = 78.446.748 \text{ đồng.}$$

³ Ghi chú:

- 4.160.000 đồng là mức lương tối thiểu vùng (vùng II theo Nghị định số 38/2022/NĐ-CP ngày 12/6/2022 của Chính phủ)

- 1,235 là mức đóng góp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp kinh phí công đoàn.

- 0,25 là mức hưởng phụ cấp công vụ.

* **Nhóm 3:** Lao động có trình độ Trung cấp cộng thêm 10% mức lương tối thiểu vùng 10%:

$$(4.160.000 đ/tháng x 1,1 x 12 tháng x 1,235) + (4.160.000 đ/tháng x 0.25 x 12 tháng) = 80.296.320 đồng.$$

* **Nhóm 4:** Lao động có trình độ Cao đẳng cộng thêm 15% mức lương tối thiểu vùng:

$$(4.160.000 đ/tháng x 1,15 x 12 tháng x 1,235) + (4.160.000 đ/tháng x 0.25 x 12 tháng) = 83.378.880 đồng$$

* **Nhóm 5:** Lao động có trình độ đại học và sau đại học cộng thêm 20% mức lương tối thiểu vùng:

$$(4.160.000 đ/tháng x 1,2 x 12 tháng x 1,235) + (4.160.000 đ/tháng x 0.25 x 12 tháng) = 86.461.440 đồng.$$

Qua khảo sát mức lương hợp đồng hiện hưởng ở một số sở ngành trên địa bàn tỉnh và căn cứ việc tính toán tiền lương các nhóm lao động theo mức lương cơ sở vùng quy định tại Nghị định số 38/2022/NĐ-CP ngày 12/6/2022 của Chính phủ. Sở Tài chính xây dựng dự thảo định mức điều chỉnh khoán chung cho các đối tượng lao động là 83.378.880 đồng/người/năm (làm tròn 83.400.000 đồng/người/năm) theo nhóm 4: Lao động có trình độ cao đẳng.

Ngày 02/5/2024, Sở Tài chính có Công văn số 1337/STC-NS gửi các sở, ban, ngành đề nghị góp ý Dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh. Qua ý kiến đóng góp của các sở, ban, ngành: Sở Tài chính đã tiếp thu một phần ý kiến của các Sở, ngành. Cụ thể, điều chỉnh từ 83.400.000 người/năm thành 84.000.000 đồng/người/năm để đảm bảo mức tương đương 7.000.000 đồng/người/tháng. Trên cơ sở đó, Sở Tài chính hoàn thiện dự thảo Nghị quyết tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh xem xét thông qua.

b) Về nguồn kinh phí thực hiện: Ngân sách cấp tỉnh.

III. Về trả lời nội dung chất vấn, giải trình

1. Nội dung chất vấn các sở, ngành: Thủ trưởng các sở, ngành: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Lao động, Thương binh và Xã hội, Tài nguyên và Môi trường, Y tế, Giáo dục và Đào tạo, Ban Dân tộc tỉnh đã có văn bản báo cáo, giải trình cụ thể với HĐND tỉnh.

2. Nội dung chất vấn UBND tỉnh:

a) Việc thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia vẫn còn những vướng mắc, bất cập; việc giải ngân vốn các Chương trình mục tiêu quốc gia 6 tháng đầu năm đạt rất thấp (Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới đạt 3,3%), chưa thực hiện giải ngân (vốn Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, vốn Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số). Đề nghị làm rõ nguyên nhân và giải pháp.

Giải trình:

* Kế hoạch vốn đầu tư công 03 Chương trình mục tiêu quốc gia là 537 tỷ

291 triệu đồng, trong đó vốn NSTW là 343 tỷ 891 triệu đồng, ngân sách tỉnh là 193 tỷ 400 triệu đồng; thực hiện giải ngân đến ngày 01/7/2024 là 26 tỷ 002 triệu đồng, đạt tỷ lệ 4,8%, cụ thể:

(1) Vốn Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới là 310 tỷ 760 triệu đồng, trong đó vốn ngân sách trung ương là 151 tỷ 760 triệu đồng, ngân sách tỉnh là 159 tỷ đồng; thực hiện giải ngân đến ngày 01/7/2024 là 12 tỷ 212 triệu đồng, đạt tỷ lệ 3,9%.

(2) Vốn Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi là 207 tỷ 432 triệu đồng, trong đó vốn ngân sách trung ương là 188 tỷ 432 triệu đồng, ngân sách tỉnh là 19 tỷ đồng; thực hiện giải ngân đến ngày 01/7/2024 là 13 tỷ 790 triệu đồng, đạt tỷ lệ 6,6%.

(3) Vốn Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững là 19 tỷ 099 triệu đồng, trong đó vốn ngân sách trung ương là 3 tỷ 699 triệu đồng, ngân sách tỉnh là 15 tỷ 400 triệu đồng; đến nay chưa giải ngân.

* Khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân:

(1) Theo Báo cáo nghiên cứu khả thi của Ủy ban Dân tộc tại Công văn số 920/UBDT-CTMTQG ngày 09/7/2021 đã trình Chính phủ, tỉnh Bình Phước được phê duyệt 08 dự án. Tháng 7 năm 2022, Chính phủ phân bổ nguồn vốn triển khai thực hiện, các địa phương xây dựng dự án, trong đó có 03 dự án nằm trên địa bàn 03 xã biên giới đã về đích nông thôn mới (gồm các dự án: Dự án xã Lộc Thịnh, huyện Lộc Ninh; Dự án Bù Núi, xã Lộc Tấn, huyện Lộc Ninh và Dự án ổn định dân di cư vùng biên giới ấp 8, xã Lộc An, huyện Lộc Ninh).

Tuy nhiên, theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ, tại Điều 3 quy định: “*Các xã khu vực III, khu vực II đã được phê duyệt tại Quyết định này nếu được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới sẽ được xác định là xã khu vực I và thôi hưởng các chính sách áp dụng đối với xã khu vực III, khu vực II kể từ ngày Quyết định của cấp có thẩm quyền công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới có hiệu lực*”. Do đó, khó khăn cho UBND tỉnh trong triển khai thực hiện.

(2) Đối với Dự án 5 (Tiểu dự án 1): Đổi mới hoạt động, củng cố phát triển các Trường Phổ thông Dân tộc nội trú (DTNT), Trường phổ Thông dân tộc bán trú, trường phổ thông có học sinh ở bán trú.... Theo quy định, đối tượng đầu tư là địa bàn vùng đồng bào DTTS và miền núi. Trên địa bàn tỉnh Bình Phước có 06 Trường phổ thông DTNT xây dựng trước đây ở các xã, thị trấn của cấp huyện (có dân số dân tộc thiểu số dưới 15%) nên không thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi như quy định. Nhưng các Trường này thực hiện nhiệm vụ đào tạo đối tượng là học sinh đồng bào dân tộc thiểu số của các xã thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi, hiện nay còn thiếu các hạng mục như: nhà ăn, các phòng học chức năng, phòng công vụ, sân trường...rất khó khăn trong việc dạy và học của thầy, cô giáo và học sinh; trong khi nguồn đầu tư của tỉnh còn khó khăn (tỉnh đang được Trung ương cấp bù dự toán ngân sách). Đối với nội dung khó khăn, vướng mắc này, hiện nay Chính phủ đã trình Quốc hội hồ sơ báo cáo đề xuất điều chỉnh chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân

tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030. Sau khi Thủ tướng Chính phủ điều chỉnh Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021, UBND tỉnh sẽ chỉ đạo Ban Dân tộc và các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện.

(3) Quy hoạch và khu vực dự trữ bô-xít có phạm vi rất rộng với tổng diện tích quy hoạch và dự trữ hơn 90.000 ha (theo Quyết định 866/QĐ-TTg diện tích quy hoạch 75.957,4 ha và khu vực dự trữ theo Quyết định số 1277/QĐ-TTg diện tích 14.181 ha), việc tiếp tục triển khai thực hiện quy hoạch bô-xít trên địa bàn tỉnh gây nhiều khó khăn cho việc hoàn thành mục tiêu đến năm 2025 có 100% số xã đạt chuẩn nông thôn mới theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020-2025. Đồng thời Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới (vốn nước ngoài) của Chương trình đầu tư phát triển mạng lưới y tế cơ sở tỉnh Bình Phước năm 2024 một số trạm y tế xã của huyện Bù Đăng vướng quy hoạch bô xít theo Quyết định số 866/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ. Hiện nay, Sở Y tế đã có Văn bản số 967/SYT-KHTC ngày 04/3/2024 gửi Bộ Y tế báo cáo và xin ý kiến điều chỉnh danh mục đầu tư các trạm y tế xã nên đến nay chưa phê duyệt dự án.

* Giải pháp đẩy nhanh giải ngân vốn 03 Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2024 trong thời gian tới:

(1) Triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 05/01/2024 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, Dự toán ngân sách nhà nước năm 2024; Công điện số 24/CĐ-TTg ngày 22/3/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy nhanh tiến độ phân bổ và giải ngân vốn đầu tư công năm 2024; Công văn số 1332/UBND-TH ngày 11/4/2024 và Chỉ thị số 05/CT-UBND ngày 06/6/2024 của UBND tỉnh về đẩy mạnh thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công năm 2024.

(2) Tiếp tục duy trì giao ban định kỳ để tháo gỡ những khó khăn vướng mắc cho các địa phương và đẩy mạnh giải ngân vốn 03 Chương trình mục tiêu quốc gia. Chủ động rà soát tiến độ giải ngân của từng dự án, từng Chương trình để kịp thời điều chuyển vốn những dự án chậm giải ngân sang các dự án có tiến độ giải ngân tốt hơn, cần vốn để hoàn thành dự án đưa vào sử dụng trong năm. Phấn đấu tỷ lệ giải ngân vốn 03 Chương trình mục tiêu quốc gia đạt ở mức cao nhất (kể cả vốn kéo dài năm 2023 sang năm 2024).

(3) Rà soát, tổng hợp, đề xuất giải pháp xử lý các khó khăn, vướng mắc liên quan đến việc giao, điều chỉnh mục tiêu, nhiệm vụ của từng chương trình mục tiêu quốc gia cho các địa phương giai đoạn 2021-2025 và hằng năm.

(4) Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia để đảm đúng mục tiêu, nhiệm vụ, đối tượng và hiệu quả của Chương trình.

b) Báo cáo giải trình thêm về tình hình đời sống hiện nay của 2.256 hộ đồng bào DTTS thoát nghèo giai đoạn 2022 - 2023 trên địa bàn tỉnh.

Giải trình:

Xuất phát từ kết quả giảm nghèo trong đồng bào DTTS hằng năm của tỉnh đạt thấp, tỷ lệ hộ nghèo đồng bào DTTS trong tổng số hộ nghèo của tỉnh có xu hướng tăng. Tỉnh xác định cần phải bố trí và huy động nguồn lực riêng ngoài các nguồn lực giảm nghèo chung nhằm tập trung nguồn lực để hỗ trợ đẩy nhanh công tác giảm nghèo bền vững trong vùng đồng bào DTTS, khắc phục tình trạng tỷ lệ hộ nghèo đồng bào DTTS chiếm tỷ lệ ngày càng cao trong tổng số hộ nghèo chung của cả tỉnh. Từ năm 2019, tỉnh đã triển khai thực hiện Chương trình giảm 1.000 hộ nghèo đồng bào DTTS hằng năm trên địa bàn tỉnh.

Thông qua Chương trình, các hộ nghèo đồng bào DTTS đã được hỗ trợ các chính sách theo nhu cầu thực tế để có điều kiện vươn lên thoát nghèo (như: hỗ trợ về đất ở, nhà ở, nước sinh hoạt, kéo điện, cây giống, con giống, nông cụ, xe máy, ti vi, đào tạo nghề, giải quyết việc làm, vay vốn phát triển sản xuất,...). Bà con đồng bào DTTS rất đồng tình hưởng ứng Chương trình, đã chủ động đăng ký để thoát nghèo. Kết quả: Trong giai đoạn 2022-2023, tỉnh đã thực hiện giảm được 2.565 hộ nghèo đồng bào DTTS. Qua kết quả thu hưởng các chính sách, số hộ thoát nghèo đã có nhà ở, có nước sinh hoạt hợp vệ sinh, có điện để phục vụ sản xuất và sinh hoạt, có phương tiện nghe nhìn, được hỗ trợ các điều kiện cần thiết để phát triển sản xuất, tạo thu nhập. Số hộ nghèo đồng bào DTTS sau khi được hỗ trợ giảm nghèo, bước đầu tình hình đời sống đã dần đi vào ổn định.

Mặc dù, đã được thoát nghèo nhưng mức thu nhập của các hộ đồng bào DTTS còn thấp, nằm sát chuẩn nghèo; do đó, cần được tiếp tục được quan tâm, theo dõi, hướng dẫn, giúp đỡ kịp thời để đảm bảo phát triển sản xuất, thoát nghèo bền vững. Trong thời gian tới, UBND tỉnh sẽ tiếp tục chỉ đạo các sở, ban, ngành và UBND cấp huyện thường xuyên kiểm tra, nắm tình hình đời sống của đồng bào DTTS, nhất là các hộ đồng bào DTTS vừa mới thoát nghèo giai đoạn 2022-2023 để có sự giúp đỡ, hỗ trợ kịp thời, hạn chế tình trạng tái nghèo trong đồng bào DTTS./.

Nơi nhận:

- TTTU, TT.HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- LĐVP, các Phòng;
- Lưu: VT. (Thg-03/7)



Trần Tuệ Hiền